

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk**

- Mã chứng khoán: DRG

- Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

- Điện thoại liên hệ: 0262 3865015

Fax: 0262 3865041

- E-mail: Caosu@dakruco.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk trân trọng Công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk ngày 30/6/2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/7/2026 tại đường dẫn Website: http://www.dakruco.com/chuyen_muc_quan_hệ_cổ_đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ 2026;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ 2026;
- Các báo cáo tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Việt Trọng



Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK NĂM 2026**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ ngày 30/6/2026 tại Trung tâm tiệc cưới - Khách sạn Dakruco, địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk, Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (DRG) tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026.

I. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK (DAKRUCO)

- Mã chứng khoán (DRG)
- Địa chỉ trụ sở chính: 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Mã số doanh nghiệp: 6000175829 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký lần đầu ngày 15/11/2010, thay đổi lần thứ 09 ngày 17/01/2026.

II. Thành phần tham dự cuộc họp:

1. Hội đồng quản trị:

- | | |
|---------------------------|--------------------------------|
| - Ông Nguyễn Việt Tượng | - Chủ tịch HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Minh | - TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; |
| - Ông Nguyễn Trần Giang | - TV. HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Văn Cúc | - TV. HĐQT; |
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quyên | - TV. HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Văn Thông | - TV. HĐQT; |
| - Ông Tạ Quang Tòng | - TV. HĐQT. |

2. Ban kiểm soát :

- | | |
|------------------------|------------------|
| - Ông Nguyễn Thạc Hoàn | - Trưởng ban KS; |
| - Ông Phan Thanh Tân | - Thành viên; |
| - Ông Âu Quý Vinh | - Thành viên. |

3. Ban điều hành:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Ông Nguyễn Minh | - Tổng Giám đốc; |
| - Ông Nguyễn Trần Giang | - Phó Tổng Giám đốc; |
| - Ông Nguyễn Văn Cúc | - Phó Tổng Giám đốc; |
| - Ông Lê Thanh Bình | - Kế toán trưởng. |

4. Đại biểu mời của tỉnh Đắk Lắk.

- Ông: Lê Danh Thắng – Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk;
- Ông: Nguyễn Quang Thuận – Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;

- Cùng các Đại biểu đại diện Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk cũng về dự cuộc họp.

- Lãnh đạo các phòng ban Dakruco, Giám đốc các Chi nhánh đơn vị trực thuộc Dakruco và lãnh đạo các Công ty con, công ty liên kết của Dakruco.

5. Cổ đông tham dự: 27 cổ đông và ủy quyền.

PHẦN I : KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Thạc Hoàn, Trưởng ban kiểm soát thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp như sau:

+ Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt cổ đông thời điểm 29/5/2026 là 737 cổ đông đại diện cho 155.800.000 cổ phần

+ Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền : 27 cổ đông;

+ Đại diện cho : 154.193.100 cổ phần;

+ Đạt 98,97 %/ tổng vốn điều lệ.

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Dakruco đủ điều kiện để tiến hành.

2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất bầu Đoàn chủ tọa và Ban thư ký gồm:

2.1. Đoàn Chủ tọa gồm:

- Ông Nguyễn Viết Tượng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
- Ông Nguyễn Minh - Tổng Giám đốc - Thành viên;
- Ông Nguyễn Trần Giang - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên.

Cổ đông biểu quyết thống nhất bầu Đoàn Chủ tọa với 100% cổ phần tham dự cuộc họp.

2.2. Ban Thư ký gồm:

- Ông Trần Văn Đức - Người phụ trách quản trị Công ty;
- Bà Bùi Thị Thanh - Phó phòng Hành chính.

Cổ đông biểu quyết thống nhất bầu Ban Thư ký với 100% cổ phần tham dự cuộc họp.

3. Ông Nguyễn Viết Tượng: Thông qua diễn văn khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

4. Ông Nguyễn Trần Giang: Thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua chương trình họp; Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Cổ đông biểu quyết thống nhất với 100% số cổ phần tham dự tại cuộc họp.

5. ĐHĐCĐ thống nhất bầu Ban Kiểm phiếu và Tổ giúp việc:

Ông Nguyễn Trần Giang: Thay mặt Đoàn Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ giúp việc như sau.

a. Ban Kiểm phiếu:

1. Võ Đình Thanh Tuấn - Trưởng ban
2. Lê Thanh Bình - Thành viên
3. Phạm Thị Thúy Băng Huyền - Thư ký

b. Tổ giúp việc:

1. Hoàng Chí Linh - Tổ trưởng
2. Trần Thanh Toàn - Thành viên
3. Hoàng Thị Thu Sương - Thành viên
4. Lê Thị Minh Hạnh - Thành viên

Cổ đông biểu quyết thống nhất với 100% số cổ phần tham dự tại cuộc họp.

PHẦN II: THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH: (có các Báo cáo và Tờ trình kèm theo)

1. Ông Nguyễn Việt Tượng - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2026.

2. Ông Nguyễn Minh - Tổng Giám đốc trình bày báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

3. Ông Nguyễn Trần Giang - Phó Tổng Giám đốc trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt và giải trình những ý kiến của kiểm toán đã nêu.

4. Ông Nguyễn Thạc Hoàn - Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2026.

5. Ông Nguyễn Việt Tượng trình bày các nội dung xin ý kiến biểu quyết gồm:

(1) Tờ trình số: 12/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về chiến lược SXKD và đầu tư 5 năm (2026-2030);

(2) Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026;

(3) Tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;

(4) Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý, HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026;

(5) Tờ trình số: 08 /TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

6. Phần thảo luận:

Cổ đông thống nhất tất cả nội dung các báo cáo, tờ trình do HĐQT xin ý kiến cuộc họp và không có ý kiến khác.

7. Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình:

Ông Võ Đình Thanh Tuấn - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết các nội dung theo phiếu biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông thực hiện biểu quyết các chỉ tiêu trong phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết.

8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất chuyển các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sang cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, sau khi có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nội dung cụ thể như sau:

- Quy chế miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2023-2028) của cuộc họp ĐHĐCĐ;

- Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT về việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý Công ty;

- Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát;

- Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.

ĐHĐCĐ biểu quyết bằng thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia dự họp.

9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên giải lao 15 phút. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.

10. Công bố kết quả biểu quyết các chỉ tiêu:

Ông Võ Đình Thanh Tuấn - Trưởng ban kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các chỉ tiêu như sau:

(Tính theo tỷ lệ số cổ phần biểu quyết/tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết)

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành %	Không tán thành %	Không ý kiến %
1	Thông qua Tờ trình số: 12/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về chiến lược SXKD và đầu tư 5 năm (2026-2030)	99,99	0%	0%
1.1	Chỉ tiêu về sản lượng giai đoạn từ 2026-2030: Mủ cao su (tự khai thác): 47.490,99 tấn; Chỉ thun (sản xuất): 14.300,00 tấn; Trái sầu riêng: 5.815,70 tấn; Quả cau: 379,52 tấn; Cà phê: 4.647,72 tấn.	99,99	0%	0%
1.2	Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2026-2030: Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt: 5.560,06 tỷ đồng; Tổng chi phí cả giai đoạn: 4.996,40 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế: 477,89 tỷ đồng.	99,99	0%	0%

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành %	Không tán thành %	Không ý kiến %
1.3	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026-2030: Tổng chi phí đầu tư là 1.183,60 tỷ đồng.	99,99	0%	0%
1.4	Hàng năm, HĐQT căn cứ vào kế hoạch nói trên để xây dựng kế hoạch và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành làm căn cứ thực hiện.	99,99	0%	0%
1.5	Trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung nêu trên, HĐQT sẽ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.	99,99	0%	0%
2	Thông qua Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026	99,99	0%	0%
2.1	Tổng sản lượng trong năm: Sản lượng mủ cao su: 8.772,87 tấn; Sản lượng cao su nhận gia công: 1.000,00 tấn; Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500,00 tấn; Sản lượng quả tươi: 751,00 tấn (trong đó: Sầu riêng: 700,00 tấn; cau: 51,00 tấn).	99,99	0%	0%
2.2	Tổng doanh thu: 814.225,56 triệu đồng; Tổng chi phí: 723.006,35 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 91.219,20 triệu đồng.	99,99	0%	0%
2.3	Tổng vốn đầu tư: 254.414,63 triệu đồng, trong đó: Đầu tư vườn cây cao su KTCB: 105.103,57 triệu đồng; Đầu tư vườn cây ăn trái tại dự án NN ứng dụng CNC tại Cư Bao: 15.425,1 triệu đồng; Đầu tư vườn cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar là 41.352,74 triệu đồng; Đầu tư vào rừng trồng (FSC): 815,6 triệu đồng; Đầu tư khác vườn cây: 83.150,9 triệu đồng; Đầu tư góp vốn ra ngoài để thành lập Công ty kiểm phẩm trái cây, Nhà máy chế biến cà phê chất lượng cao: 8.000 triệu đồng. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.	99,99	0%	0%
2.4	Trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung nêu trên, HĐQT sẽ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.	99,99	0%	0%
3	Thông qua Tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	99,99	0%	0%
3.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025: 76.569.743.953 đồng. Trong đó: Trích lập các quỹ trên khoản lợi nhuận sau thuế của năm	99,99	0%	0%

75829
 3TY
 HÂN
) SU
 LẮK
 QT-T.F

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành %	Không tán thành %	Không ý kiến %
	2025: 50.123.040.933 đồng; Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ: 26.446.703.020 đồng.			
3.2	Chia cổ tức cho các cổ đông trong năm 2026: Mức chi trả: 01 (Một) cổ phiếu nhận 169 đồng (tương ứng với tỷ lệ: 1,69%/CP); Tổng số tiền cổ tức phải chi trả: 26.330.200.000 đồng. Giao cho HĐQT Công ty quyết định thời gian chi trả trong năm 2026, phù hợp với tình hình tài chính Công ty.	99,99	0%	0%
4	Thông qua Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý, HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026	99,99	0%	0%
4.1	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động và Ban điều hành: 243.240,45 triệu đồng. Trong đó, Quỹ tiền lương của Người lao động và Ban điều hành năm 2025 được quyết toán là: 212.189,45 triệu đồng; Quỹ tiền lương của khối cao su trồng mới, chăm sóc cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản: 31.051 triệu đồng. Tổng Quỹ Tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên năm 2025: 2.081,697 triệu đồng. Trong đó: Tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.637,628 triệu đồng; Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 444,069 triệu đồng; Quỹ tiền thưởng của người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 320,86 triệu đồng; Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện: 71,987 triệu đồng.	99,99	0%	0%
4.2	Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người lao động, Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban điều hành năm 2026: 282.399,621 triệu đồng. Trong đó, Quỹ tiền lương của người lao động năm: 240.908,014 triệu đồng; Quỹ tiền lương khối cao su trồng mới, chăm sóc cây cao su và cây cà phê thời kỳ KTCB: 37.328 triệu đồng; Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể: 179,404 triệu đồng; Quỹ tiền lương Ban điều hành: 1.984,32 triệu đồng; Quỹ tiền lương Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên chuyên trách: 1.450,080 triệu đồng; Quỹ Thù lao Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách: 549,792 triệu đồng. Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát 200 triệu đồng.	99,99	0%	0%

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành %	Không tán thành %	Không ý kiến %
5	Thông qua Tờ trình số: 08 /TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. Theo đó, ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào đề xuất của Ban Kiểm soát, để lựa chọn 1 trong 3 Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 của Công ty như sau: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC); Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC (Moore AISC) – Chi Nhánh Đà Nẵng; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) – Chi Nhánh Đà Nẵng.	99,99	0%	0%
6	Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (có Báo cáo kèm theo).	99,99	0%	0%
7	Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (có Báo cáo kèm theo).	99,99	0%	0%
8	Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Kiểm toán độc lập (có Báo cáo kèm theo).	99,99	0%	0%
9	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (có Báo cáo kèm theo).	99,99	0%	0%

(có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Như vậy, các nội dung trình ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua.

PHẦN III. BẾ MẠC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

- Bà Bùi Thị Thanh – thay mặt Ban thư ký đã đọc và thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk năm 2026.

- Ông Trần Văn Đức – thay mặt Ban thư ký đã đọc và thông qua Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại cuộc họp thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 cùng các tài liệu liên quan được đăng tải trên website Công ty Cổ phần Cao su

Đắk Lắk, tại địa chỉ <https://www.dakruco.com/index.php/shareholder> (chuyên mục quan hệ cổ đông/ Đại Hội đồng cổ đông thường niên).

2. Ông Nguyễn Viết Trọng - Thay mặt Đoàn chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk.

Biên bản được lập vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2026 ngay sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kết thúc chương trình nghị sự./.

TM. BAN THƯ KÝ



Trần Văn Đức

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA



Nguyễn Viết Trọng

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK NĂM 2026

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco) bắt đầu lúc 08 giờ 00 ngày 30/6/2026 tại Trung tâm tiệc cưới, Khách sạn Dakruco; địa chỉ 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk, với sự có mặt 27 cổ đông tham dự và ủy quyền, đại diện cho 737 cổ đông có quyền biểu quyết, chiếm 98,97% tổng số cổ phần của công ty Dakruco đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/11/2023;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk ngày 30/6/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch thực hiện 2026;
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ 2026 của Ban điều hành Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk;
3. Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2025 của Dakruco đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.
4. Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch 2026.

Điều 2: Thống nhất thông qua Tờ trình số: 12/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về chiến lược SXKD và đầu tư 5 năm (2026-2030), bao gồm các chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Chỉ tiêu về sản lượng giai đoạn từ 2026-2030:

- | | |
|-----------------------------|----------------|
| - Mủ cao su (tự khai thác): | 47.490,99 tấn; |
| - Chỉ thun (sản xuất): | 14.300,00 tấn; |
| - Trái sầu riêng: | 5.815,70 tấn; |
| - Quả cau: | 379,52 tấn; |
| - Cà phê: | 4.647,72 tấn. |



2. Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2026-2030:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt: 5.560,06 tỷ đồng;
- Tổng chi phí cả giai đoạn: 4.996,40 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 477,89 tỷ đồng.

3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026-2030: Tổng chi phí đầu tư là 1.183,60 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư chăm sóc cho vườn cây cao su: 369,99 tỷ đồng;
- Đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng và cà phê tại Nông trường Cư Bao: 49,71 tỷ đồng;
- Đầu tư trồng và chăm sóc vườn cà phê trồng xen tại Nông trường Cư M'gar và Phú Xuân: 203,77 tỷ đồng;
- Đầu tư trồng rừng (FSC): 4,84 tỷ đồng;
- Đầu tư ngoài nông nghiệp, bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và đầu tư xây dựng cơ bản các hạng mục công trình khác (kể cả góp vốn đầu tư): 421,29 tỷ đồng.

4. Hàng năm, HĐQT căn cứ vào chiến lược nói trên để xây dựng kế hoạch và trình ĐHCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành làm căn cứ thực hiện.

5. Trong trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung trên, thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trình ĐHCĐ xem xét, quyết định.

Điều 3: Thống nhất thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và đầu tư năm 2026, theo Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty, bao gồm các chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tổng sản lượng trong năm: Sản lượng mủ cao su: 8.772,87 tấn; Sản lượng cao su nhận gia công: 1.000,00 tấn; Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500,00 tấn; Sản lượng quả tươi: 751,00 tấn (trong đó: Sầu riêng: 700,00 tấn; cau: 51,00 tấn).

2. Tổng doanh thu: 814.225,56 triệu đồng;

3. Tổng chi phí: 723.006,35 triệu đồng;

4. Lợi nhuận trước thuế: 91.219,20 triệu đồng.

5. Tổng vốn đầu tư: 254.414,63 triệu đồng, trong đó: Đầu tư vườn cây cao su KTCB: 105.103,57 triệu đồng; Đầu tư vườn cây ăn trái tại dự án NN ứng dụng CNC tại Cư Bao: 15.425,1 triệu đồng; Đầu tư vườn cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư M'gar là 41.352,74 triệu đồng; Đầu tư vào rừng trồng (FSC): 815,6 triệu đồng; Đầu tư khác vườn cây: 83.150,9 triệu đồng; Đầu tư góp vốn ra ngoài để thành lập Công ty kiểm phẩm trái cây, Nhà máy chế biến cà phê chất lượng cao: 8.000 triệu đồng.

Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.

6. Trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung nêu trên, HĐQT sẽ trình xin ý kiến ĐHCĐ xem xét, quyết định.

Điều 4: Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, theo Tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty:

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025: 76.569.743.953 đồng. Trong đó: Trích lập các quỹ trên khoản lợi nhuận sau thuế của năm 2025: 50.123.040.933 đồng; Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ: 26.446.703.020 đồng.

2. Chia cổ tức cho các cổ đông trong năm 2026: Mức chi trả: 01 (Một) cổ phiếu nhận 169 đồng (tương ứng với tỷ lệ: 1,69%/CP); tổng số tiền cổ tức phải chi trả: 26.330.200.000 đồng. Giao cho HĐQT Công ty quyết định thời gian chi trả trong năm 2026, phù hợp với tình hình tài chính Công ty.

Điều 5: Thống nhất thông qua Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT Công ty về kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý, HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động và Ban điều hành: 243.240,45 triệu đồng. Trong đó, Quỹ tiền lương của Người lao động và Ban điều hành năm 2025 được quyết toán là: 212.189,45 triệu đồng; Quỹ tiền lương của khối cao su trồng mới, chăm sóc cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản: 31.051 triệu đồng.

Tổng Quỹ Tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên năm 2025: 2.081,697 triệu đồng. Trong đó: Tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.637,628 triệu đồng; Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 444,069 triệu đồng; Quỹ tiền thưởng của người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 320,86 triệu đồng; Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện: 71,987 triệu đồng.

2. Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người lao động, Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban điều hành năm 2026: 282.399,621 triệu đồng. Trong đó, Quỹ tiền lương của người lao động năm: 240.908,014 triệu đồng; Quỹ tiền lương khối cao su trồng mới, chăm sóc cây cao su và cây cà phê thời kỳ KTCB: 37.328 triệu đồng; Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể: 179,404 triệu đồng; Quỹ tiền lương Ban điều hành: 1.984,32 triệu đồng; Quỹ tiền lương Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên chuyên trách: 1.450,080 triệu đồng; Quỹ Thù lao Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách: 549,792 triệu đồng. Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát 200 triệu đồng.

Điều 6: Thống nhất thông qua Tờ trình số: 08/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của của HĐQT Công ty về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. Theo đó, ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty để lựa chọn 1 trong 3 Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 của Công ty như sau gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC);

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (Moore AISC) – Chi nhánh Đà Nẵng;

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) – Chi nhánh Đà Nẵng.

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất chuyển các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sang cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, sau khi có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nội dung cụ thể như sau:

- Quy chế miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2023-2028) của cuộc họp ĐHĐCĐ;

- Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT về việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý Công ty;

- Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 05/6/2026 của HĐQT về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát;

- Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều 8: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk giao cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên này, theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Kèm theo Nghị quyết này bao gồm các văn bản đã trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% trên tổng số các cổ phần tham dự cuộc họp có quyền biểu quyết và có hiệu lực từ ngày 30/6/2026./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Người PTQTCT;
- Phòng HC (đăng tải Website Cty);
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Việt Trọng



**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮC LẮK**

(Thứ Ba, ngày 30 tháng 6 năm 2026)

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. **Thời gian:** 07 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. **Địa điểm:** Nhà hàng tiệc cưới Khách sạn Dakruco-30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

TT	Nội dung	Chịu trách nhiệm	Thời gian	Ghi chú
A	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ			
1	Đón tiếp, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự	Ban Tổ chức	07h30-8h00	
B	NGHI THỨC KHAI MẠC			
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Thư ký	08h-8h05 (5 phút)	
3	Báo cáo kết quả, tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông	08h05-08h10 (5 phút)	
4	Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch và Ban thư ký Đại hội (<i>Biểu quyết</i>)	Đại diện HĐQT	08h10-08h15 (5 phút)	
5	Phát biểu khai mạc Cuộc họp	Đoàn chủ tịch	08h15-08h20 (5 phút)	
6	Thông qua Chương trình họp; Quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ (<i>Biểu quyết</i>)	Đoàn chủ tịch	08h20-08h30 (10 phút)	
7	Bầu Ban kiểm phiếu và tổ giúp việc (<i>biểu quyết</i>).	Đoàn chủ tịch	08h30-08h35 (5 phút)	
C	NỘI DUNG CHÍNH			
8	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026;	Đoàn chủ tịch	08h35-08h50 (15 phút)	
9	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026;	Ban Điều hành	08h50-09h05 (15 phút)	
10	Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Kiểm toán độc lập;	Đoàn chủ tịch	09h05-09h15 (10 phút)	
11	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026;	Ban Kiểm soát	09h15-09h25 (10 phút)	
12	Các nội dung tờ trình (1) Tờ trình về chiến lược SXKD và đầu tư 5 năm (2026-2030); (2) Tờ trình về kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026; (3) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; (4) Tờ trình về kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý, HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026; (5) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;	Đoàn chủ tịch	09h25-10h00 (35 phút)	
13	Thảo luận và đối thoại với cổ đông	Đoàn chủ tịch	09h35-10h20 (45 phút)	
14	Hướng dẫn biểu quyết và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.	Ban Kiểm phiếu	10h20-10h30 (10 phút)	
15	Đại hội giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc	Ban Kiểm phiếu	10h30-10h55	

			(25 phút)	
16	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung	Ban Kiểm phiếu	10h55-11h10 (15 phút)	
D	BẾ MẠC			
17	Thông qua <u>Biên bản</u> và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	Ban Thư ký	11h10-11h25 (15 phút)	
18	Tuyên bố bế mạc	Đoàn chủ tịch	11h25-11h30 (5 phút)	

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Doanh nghiệp 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk;

Nhằm đảm bảo cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk diễn ra thành công và đúng với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế, quy định về nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Cuộc họp và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty	Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk;
- HĐQT	Hội đồng quản trị;
- BKS	Ban Kiểm soát;
- UBKT	Ủy ban kiểm toán;
- BTC	Ban tổ chức Đại hội;
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông;
- Cuộc họp	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp Cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần hai và trong trường hợp này Cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2. Điều kiện cổ đông tham dự Cuộc họp

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 29/5/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Khách mời tại Cuộc họp

Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Cuộc họp không phải là cổ đông Công ty, nhưng được mời tham dự Cuộc họp.

Khách mời không được phát biểu tại Cuộc họp, trừ trường hợp được Chủ tọa Cuộc họp mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Cuộc họp và được Chủ tọa Cuộc họp đồng ý.

4.4. Đại biểu tham dự Cuộc họp phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ...vv theo yêu cầu của BTC Cuộc họp.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Cuộc họp tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Cuộc họp.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Cuộc họp.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Cuộc họp.

Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc mời đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Cuộc họp, để đảm bảo Cuộc họp diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra; Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Cuộc họp. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Cuộc họp theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Cuộc họp đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

* Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

* Hướng dẫn các đại biểu và Cuộc họp thảo luận các nội dung có trong chương trình;

* Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

* Trả lời những vấn đề do Cuộc họp yêu cầu;

* Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Cuộc họp.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

- Thư ký Cuộc họp:

* Chủ tọa Cuộc họp cử 02 người làm thư ký Cuộc họp để ĐHĐCĐ thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

* Nhiệm vụ và quyền hạn: Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Cuộc họp; tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu; Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ; Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký Cuộc họp có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Cuộc họp gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do chủ tọa giới thiệu tại Cuộc họp.

Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

* Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

* Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo quy định của điều 145 Luật doanh nghiệp thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.



4.8. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu đề ĐHĐCĐ thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- * Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
- * Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- * Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
- * Xem xét và báo cáo Cuộc họp những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9. Phát biểu tại Cuộc họp

Đại biểu tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Cuộc họp. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Cuộc họp tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Cuộc họp hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Cuộc họp

4.10.1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Cuộc họp đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, có mã vạch và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Cuộc họp (kèm theo bộ tài liệu tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ được công bố thông tin trên website của Công ty). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết như sau:

* Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu; Chương trình Cuộc họp; Quy chế làm việc tại Cuộc họp; thông qua Biên bản Cuộc họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nội dung khác tại Cuộc họp (nếu có);

* Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Cách thức biểu quyết

* Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Cuộc họp bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

* Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết

phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành về vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không ý kiến và không hợp lệ.

* Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Cuộc họp theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.2 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, mỗi một nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình,...) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

* Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

* Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ hoặc mã vạch của Công ty; phiếu không có chữ ký và đầy đủ họ tên của đại biểu; phiếu đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- **Phiếu hợp lệ từng nội dung:**

Phiếu biểu quyết để đánh dấu vào các ô được tính không hợp lệ theo từng nội dung, nếu nội dung nào không đánh vào cả ba ô (bỏ trống) hoặc đánh dấu từ hai ô đến ba ô thì xem như nội dung đó không hợp lệ, các nội dung khác nếu đánh dấu hợp lệ thì vẫn được tính cho từng nội dung hợp lệ.

4.10.3 Thẻ lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 29/5/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 158.800.000 cổ phần tương đương với 158.800.000 quyền biểu quyết.

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Cuộc họp chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

4.10.4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ phát và thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11. Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Cuộc họp.

5. THỰC HIỆN

Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Cuộc họp có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Người triệu tập Cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền:

* Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

* Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ khi Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp và các nội dung khác theo khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thông nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA
CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU
ĐẮK LẮK
TP. BUÔN MÃNH
ĐẮK LẮK
M.s.D.N: 60001229
Nguyễn Việt Tượng
CHỦ TỊCH HĐQT

Số: 02/BC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Để trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị (HĐQT) Dakruco thực hiện đánh giá các hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2025:

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Trong năm 2025, nhân sự HĐQT và Ban điều hành Công ty có sự thay đổi, lý do 01 thành viên HĐQT đã thôi nhiệm và chuyển đến công tác tại đơn vị mới. Tại Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, ngày 26/06/2025, đã bầu bà Nguyễn Thị Mai Quyên thay thế ông Nguyễn Độ (có đơn xin từ nhiệm từ ngày 04/6/2025), tính đến ngày 31/12/2025 thành viên HĐQT gồm có 07 thành viên, gồm 04 thành viên điều hành và 03 thành viên không điều hành, cụ thể như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Viết Trọng	Chủ tịch HĐQT	TV điều hành
2	Nguyễn Minh	TV.HĐQT Tổng Giám đốc	TV Điều hành
3	Nguyễn Văn Cúc	TV.HĐQT Phó Tổng Giám đốc	TV Điều hành
4	Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT Phó Tổng Giám đốc	TV Điều hành
5	Nguyễn Văn Thông	TV.HĐQT TP. Nhân sự - Pháp chế	TV không điều hành
6	Tạ Quang Tòng	TV.HĐQT	TV không điều hành
7	Nguyễn Thị Mai Quyên	TV.HĐQT TP. Kỹ thuật	TV không điều hành

2. Hoạt động của HĐQT năm 2025 :

Trong năm 2025 HĐQT đã triển khai họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 26/6/2025 để định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và bầu bổ sung thành viên HĐQT. Đồng thời HĐQT tiến hành họp định kỳ đúng với quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp; việc



họp HĐQT đảm bảo mỗi quý họp 01 lần, trường hợp xét thấy cần thiết giải quyết những nội dung công việc quan trọng thì đã tiến hành lấy ý kiến HĐQT; tại mỗi lần họp các thành viên tham dự đều đạt từ 75% trở lên. Các cuộc họp định kỳ của HĐQT đều xem xét, đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp và kết quả SXKD quý trước liền kề; xem xét các nội dung của Ban điều hành trình HĐQT đề cho ý kiến thực hiện, tháo gỡ những khó khăn, định hướng sản xuất kinh doanh, đặc biệt là cho chủ trương để tiếp cận nguồn vốn kịp thời cho sản xuất. Bên cạnh đó, việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT cũng được triển khai nhanh chóng để ban hành các nghị quyết kịp thời cho Ban điều hành triển khai thực hiện. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp định kỳ và đột xuất; 23 lần lấy ý kiến bằng văn bản, đã ban hành 28 Nghị quyết. Các nghị quyết của HĐQT trọng tâm vào việc trình ĐHCĐ thường niên thông qua các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2025; Điều lệ Công ty; miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028. Ngoài ra, các Nghị quyết của HĐQT còn tập trung vào chủ trương vay vốn của một số ngân hàng thương mại; chuyển tiền lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2024 và ứng lợi nhuận năm 2025 từ Công ty Dakmoruco về Dakruco để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thỏa thuận với Ban điều hành về điều động, bổ nhiệm cán bộ giữa các phòng Ban Công ty với các đơn vị trực thuộc; định hướng công tác kiện toàn bộ máy và tổ chức cán bộ để phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty; thông qua các nội dung để người đại diện phần vốn của Dakruco biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT và ĐHCĐ thường niên 2025 của các công ty con, công ty liên kết. Ngoài ra, ban hành các nghị quyết chỉ đạo phát triển cao su bền vững; chuyển đổi số; sản xuất cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC); chỉ đạo khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo Kết luận thanh tra số 7337/KL-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh... Chi tiết nội dung các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT được nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và đã được công bố tại Website Công ty.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành thực hiện căn cứ vào Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc giám sát thông qua các báo cáo Ban Điều hành; tham dự trực tiếp các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành và đi cơ sở để kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó đưa ra những chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành.

3. Kết quả đánh giá phân loại HĐQT và thành viên HĐQT năm 2025:

Tại biên bản kiểm phiếu xếp loại HĐQT và thành viên HĐQT ngày 19/5/2026 HĐQT thống nhất đánh giá phân loại tập thể HĐQT (hoàn thành tốt nhiệm vụ và phân loại từng thành viên HĐQT) như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Mức phân loại
1	Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch HĐQT	HTTNV
2	Nguyễn Minh	TV.HQQT <i>Tổng Giám đốc</i>	HTXSNV

3	Nguyễn Văn Cúc	TV.HĐQT <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	HTTNV
4	Nguyễn Trần Giang	TV.HĐQT <i>Phó Tổng Giám đốc</i>	HTTNV
5	Nguyễn Văn Thông	TV.HĐQT <i>TP. Nhân sự - Pháp chế</i>	HTTNV
6	Tạ Quang Tông	TV.HĐQT	HTTNV
7	Nguyễn Thị Mai Quyên	TV.HĐQT <i>TP. Kỹ thuật</i>	HTTNV

4. Giao dịch với các bên liên quan: Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch được nêu chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã được công bố tại Website Công ty.

II. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; HĐQT đã thực hiện giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc, Ban điều hành trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Định kỳ, hàng quý Ban Điều hành có báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp. Trong đó, Ban Điều hành đánh giá cụ thể những nội dung đã thực hiện, những nội dung chưa thực hiện và thực hiện dở dang. Từ đó, Hội đồng quản trị theo dõi và có định hướng chỉ đạo cụ thể, thông qua các nghị quyết để Ban Điều hành triển khai thực hiện.

Năm 2025, HĐQT đã tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Chỉ đạo triển khai bán một phần số cổ phiếu DRI do Công ty sở hữu và thoái toàn bộ vốn của Dakruco tại Công ty Cổ phần Cao su Thái Dương; đồng thời ký hợp đồng vay hoàn vốn với Ngân hàng Vietinbank đầu tư vườn cao su tái canh gói vay 300 tỷ đồng; tiếp tục làm việc với Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Đắk Lắk để ký hợp đồng tín dụng tài trợ vốn vay thực hiện đầu tư dự án đầu tư trồng xen cà phê tại Nông trường Cư Mgar (khi BIDV Đắk Lắk triển khai thủ tục giải ngân phức tạp), theo đó đã cơ cấu lại tài chính Công ty lành mạnh. Chỉ đạo Ban Điều hành để triển khai cho Dakmoruco ký hợp đồng vay hoàn vốn đầu tư 3 triệu USD và tiếp tục làm việc với các cơ quan có liên quan để điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư trong Điều lệ Dakmoruco. Chỉ đạo hai Chi nhánh: Nhà máy Chế biến Chi thun và Khách sạn Dakruco xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư giai đoạn 2025 - 2030; đánh giá kết quả thực hiện Đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2020 - 2025, xây dựng Đề án củng cố phát triển Công ty giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty; sửa đổi các quy chế của HĐQT và nhiều nội dung liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT. Cho chủ trương về mở rộng diện tích cao su FSC-FM; chủ trương thực hiện lộ trình giảm phát thải...

Tập trung chỉ đạo triển khai hoàn thành Dự án trồng tái canh cao su kết hợp trồng xen cây cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar với diện tích: 763,79 ha cây cao su và trồng xen 242,23 ha cà phê trên diện tích vườn cao su trồng mới. Thực hiện đầu tư trồng mới 50,05 ha cây sầu riêng (vườn cây sầu riêng trồng xen trong vườn mít); trồng xen cây cà phê trong vườn sầu riêng (2024) 11,73 ha.

Chỉ đạo triển khai về công tác sắp xếp lại bộ máy và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các Chi nhánh, sáp nhập NT Cuôr Đăng và NT Phú Xuân; thỏa thuận với Ban điều hành triển khai công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

Chỉ đạo triển khai điều chỉnh, bổ sung Quy chế tiền lương; chỉ đạo ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty, sửa đổi, bổ sung các quy chế nhằm nâng cao hoạt động quản trị Công ty theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng pháp luật...

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 kịp thời, đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, các Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, theo sát thị trường và đúng quy định của pháp luật; tiếp tục bảo đảm việc làm và thu nhập của người lao động trong tình hình hiện nay.

* Kết quả đạt được so với kế hoạch năm đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 như sau:

a/ Về sản lượng các loại sản phẩm:

- + Sản lượng mù cao su: 8.571,89 tấn/7.648,43 tấn, đạt 112,07%;
- + Sản lượng chế biến sợi chỉ thun: 1.684,74 tấn /2.500 tấn, đạt 67,39%;
- + Sản lượng chuỗi (thu hoạch): 1.464,36 tấn/KH 1600 tấn, đạt 91,52%
- + Sản lượng dừa MD2: 241,76 tấn /168,81 tấn, đạt 143,21%;
- + Sản lượng sầu riêng: 26,81 tấn /284,15 tấn, đạt 9,44 %.

b/ Về doanh thu và lợi nhuận :

- Tổng doanh thu thực hiện: 709,75 tỷ/ 697,54 tỷ đồng, đạt 101,75%;
- Lợi nhuận sau thuế: 89,01 tỷ/ 80,22 tỷ đồng, đạt 110,95%.

Nhìn chung các chỉ tiêu đều đạt, vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với năm 2024; tình hình tài chính Công ty đã lành mạnh trở lại sau hơn 10 năm khó khăn. Tuy nhiên, vẫn còn chỉ tiêu không đạt như sản lượng chỉ thun, sầu riêng; khách sạn kinh doanh còn khó khăn.

III. Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành:

1. Kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua:

- Tổng Quỹ tiền lương, thù lao cho HĐQT, Kiểm soát viên: 2.008,800 triệu đồng, trong đó:

+ Tiền lương của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.560 triệu đồng.

+ Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 448,800 triệu đồng.

- Tổng quỹ tiền lương năm 2025 của Ban Điều hành: 1.872,00 triệu đồng.

- Kế hoạch về chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2025: 200 triệu đồng.

2. Quỹ Tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban Điều hành năm 2025:

2.1. Đối với tiền lương Chủ tịch HĐQT và Kiểm soát viên trong năm 2025: Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ “*Đối với trường hợp lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này*”.

Năm 2025, Lợi nhuận thực hiện trước thuế vượt so với kế hoạch là 111% (89.010trđ/80.227trđ).

Vì vậy, Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên năm 2025: 2.081,697 triệu đồng, bằng 103,63%KH, trong đó:

- Tiền lương của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.637,628 triệu đồng, bằng 104,97%KH;

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 444,069 triệu đồng, bằng 98,95%KH;

2.2. Quỹ tiền lương Ban Điều hành thực hiện năm 2025: 2.215,857 triệu đồng (tăng so với kế hoạch là vì Ban Điều hành Công ty được hưởng tiền lương tăng theo mức tăng năng suất lao động (27%) so với quy định), bằng 118,37%KH.

2.3. Quỹ tiền thưởng của người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: 320,86 triệu đồng;

2.4. Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát đã thực hiện 71,987 triệu đồng/200 triệu đồng, bằng 35,9% kế hoạch.

IV. Định hướng hoạt động của năm 2026:

Bước vào năm 2026, bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam dự báo tiếp tục có những cơ hội đan xen với nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình địa chính trị toàn cầu vẫn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, nhất là tình hình Trung Đông; các chính sách thuế quan và phi thuế quan của các nền kinh tế lớn vẫn duy trì, tuy mức độ khác nhau, làm ảnh hưởng đến thương mại quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Áp lực lạm phát, biến động giá cả hàng hóa, cùng với tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu và nguy cơ dịch bệnh trên cây trồng tiếp tục là những yếu tố rủi ro đáng lưu ý.



Trong nước, nền kinh tế Việt Nam triển khai hàng loạt giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng “hai con số”, trong đó tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu tác động không nhỏ từ diễn biến tình hình địa chính trị và kinh tế thế giới, cùng với các yếu tố bất định như thời tiết, khí hậu... Đây là cơ hội cũng như những thách thức đối với các doanh nghiệp, trong đó có hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực trong năm 2025 của Công ty, đặc biệt là việc cải thiện dòng tiền, tái cơ cấu nợ vay, lành mạnh hóa tình hình tài chính, cùng với những tín hiệu khả quan của thị trường cao su và thị trường vốn, Công ty đã từng bước củng cố nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Tuy nhiên, Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là sự phụ thuộc vào thị trường thế giới và diễn biến thời tiết bất thường.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định năm 2026 là năm tiếp tục củng cố nền tảng tài chính, nâng cao năng lực quản trị và đẩy mạnh phát triển bền vững. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch hoạt động với các định hướng mục tiêu và giải pháp như sau:

1. Định hướng một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD 2026:

- Tổ chức khai thác và mua ngoài: **8.772,87 tấn** mủ cao su quy khô;
- Xuất bán: **8.772,87 tấn**. Trong đó, xuất bán nội địa là 3.509,15 tấn (chiếm 40% tổng sản lượng xuất bán); xuất khẩu là 5.263,72 tấn (chiếm 60% tổng sản lượng xuất bán);
- Sản phẩm chỉ thun : 2.500 tấn;
- Sầu riêng : 700 tấn;
- Trái cau : 51 tấn;
- Tổng doanh thu : 814.225,55 triệu đồng;
- Tổng chi phí : 723.006,35 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 91.219,20 triệu đồng;
- Đầu tư: Tổng giá trị đầu tư : 253.847,93 triệu đồng. Trong đó, đầu tư nông nghiệp (cây cao su, sầu riêng và cây cà phê): 161.881,41 triệu đồng; đầu tư trồng rừng (FSC): 815,60 triệu đồng; đầu tư ngoài nông nghiệp: 91.150,91 triệu đồng.

2. Định hướng chỉ đạo của HĐQT:

- Tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu trong tổ chức sản xuất kinh doanh và đầu tư; tích ứng với thị trường; tiếp tục đảm bảo tình hình tài chính Công ty lành mạnh, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu được ĐHCĐ thường niên năm 2026.

- Tiếp tục triển khai trồng xen cà phê trên diện tích cao su kiến thiết cơ bản 1, với diện tích 300ha; tiến hành khảo sát để đầu tư hệ thống điện mặt trời tại Văn phòng Công ty, Khách sạn Dakruco, Nhà máy Chế biến mủ, Nông trường Cư Bao; đầu tư lò nhiệt biomass cho Nhà máy Chế biến mủ cao su, qua đó làm giảm chi phí sử dụng điện năng và thực hiện mục tiêu giảm phát thải carbon. Tiến hành xúc tiến hợp tác đầu tư nhà máy chế biến cà phê chất lượng cao. Đưa Công ty TNHH Kiểm nghiệm và Xuất khẩu nông sản Tây Nguyên vào hoạt động có hiệu quả.

Tiếp tục chỉ đạo Dakmoruco triển khai khảo sát, làm việc với địa phương và bộ ngành làm thủ tục đầu tư Nhà máy Chế biến mủ cao su giai đoạn I và khảo sát phát triển dự án trồng cà phê tại Mondulkiri - Campuchia.

- Tiếp tục huy động vốn cho đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau như nguồn vốn xanh, từ các tổ chức tín dụng, thuê tài chính, từ các đối tác hợp tác liên doanh..., nhằm đảm bảo chủ động về nguồn vốn đầu tư, đảm bảo dòng tiền sản xuất kinh doanh và đầu tư không bị thiếu hụt. Đánh giá dự án đầu tư thận trọng, chặt chẽ, đúng quy trình và phân kỳ đầu tư hợp lý, trước khi triển khai đầu tư, hạn chế thấp nhất rủi ro trong hoạt động đầu tư.

- Tập trung chỉ đạo Nhà máy Chế biến chỉ thun đầu tư sửa chữa máy móc thiết bị, tổ chức sản xuất kinh doanh đảm bảo hòa vốn và tiến tới có lãi. Phối hợp với tư vấn để đánh giá lại tổng thể hiện trạng Cụm dịch vụ Khách sạn Dakruco để có cơ sở xây dựng chiến lược kinh doanh và đầu tư trong thời gian tới; lập phương án đầu tư, nâng cấp và kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo đầu tư có lãi.

- Tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn làm việc với các Sở, Ngành liên quan để được phê duyệt hồ sơ thuê đất sau cổ phần hóa, đăng ký biến động đất đai, điều chỉnh diện tích,... cho toàn bộ diện tích còn lại tại các chi nhánh. Chỉ đạo rà soát các hợp đồng thuê khoán, liên kết trước đây đã hết hạn để có kế hoạch thu hồi và sử dụng đất của Công ty đúng mục đích. Triển khai hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý về đất đai, dự án, môi trường.

- Tổ chức sản xuất thích ứng với thời tiết; nghiên cứu thay đổi quy trình canh tác, khai thác mủ cao su theo hướng giảm phát thải và tuần hoàn; tiếp cận thị trường carbon để bán tín chỉ ra thị trường. Duy trì và cải thiện chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín thương hiệu Dakruco trên thị trường trong và ngoài nước. Tăng cường kiểm soát chất lượng hệ thống để giữ vững chứng nhận FSC-FM/CoC đối với sản phẩm mủ và gỗ cao su và mở rộng diện tích FSC-FM đáp ứng xu hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của thị trường. Tăng cường xúc tiến thương mại đối với sản phẩm mủ cao su FSC-FM/CoC.

- Tiếp tục kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 đã được phê duyệt; ứng dụng công nghệ để tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tốt vườn cây, đề gia tăng sản lượng khai thác, kiểm soát khối lượng, chất lượng nguyên liệu đầu vào. Đầu tư cải tạo dây chuyền chế biến mủ cao su theo hướng tự động hóa kết hợp sử dụng công nghệ AI, ứng dụng công nghệ vào trong chế biến sản phẩm, tìm kiếm nhiên liệu thay thế để tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận; áp dụng công nghệ, phần mềm và AI vào hoạt động nghiên cứu thị trường, nâng cao hiệu quả vận hành và xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững.

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý phòng ban, đơn vị; tăng cường đào tạo kỹ năng chuyển đổi số và ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn. Thực hiện việc sắp xếp đội sản xuất và bộ phận bảo vệ tại các chi nhánh theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Triển khai các giải pháp để tuyển dụng công nhân khai thác mủ cao su cho các đơn vị.

- Tiếp tục khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo Kết luận thanh tra số 7337/KL-UBND của UBND tỉnh. Trong đó, tập trung khắc phục các nội dung

liên quan đến Phương án sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt. Chỉ đạo chuẩn bị hồ sơ khởi kiện Công ty Nhất Thống theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Triển khai Kế hoạch khắc phục tồn tại, khuyết điểm còn lại.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026; Báo cáo này sẽ trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét cho ý kiến./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người PTQTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Tượng
Nguyễn Viết Tượng

- Tỷ lệ sản phẩm loại A đạt: 94.53%/KH 96%, đạt 98.4% KH.

1.3. Sản phẩm trái cây:

- Tổng sản lượng trái cây thu hoạch và xuất bán năm 2025:

+ Sản lượng chuối xanh thu hoạch và xuất bán 1.464,36 tấn/KH 1600 tấn, đạt 91,52% KH theo NQ HĐQT; giá bán bình quân 11.784 đồng/kg/10.780 đồng/kg, đạt 109% KH;

+ Sản lượng dứa MD2: 241,76 tấn /168,81 tấn, đạt 143,2% KH theo NQ HĐQT; giá bán bình quân 6.326 đồng/kg / 6.000 đồng/kg, đạt 105% KH;

+ Sản lượng sầu riêng 26,8 tấn /284 tấn, đạt 9,44 % KH theo NQ HĐQT; giá bán bình quân 12.938 đồng/kg / 50.000 đồng/kg, đạt 25,8% KH.

- Doanh thu trái cây năm 2025 đạt 19,58 tỷ đồng /33,5 tỷ đồng (đạt 58% KH năm 2025).

2. Công tác kinh doanh - xuất nhập khẩu:

- Năm 2025 xuất bán: 8,465.30 tấn /KH 7.648,4 tấn, đạt 111% KH, bằng 107% so với năm 2024. Trong đó, xuất khẩu: 3.895,44 tấn, chiếm 46%; xuất bán nội địa: 4,569.86 chiếm 54% tổng sản phẩm xuất bán.

- Doanh thu SP cao su: 409,83 tỷ đồng/320,39 tỷ đồng đạt 127,9 %KH năm (theo số BCTC sau kiểm toán năm 2025)

- Giá bình quân sản phẩm cao su thành phẩm (không bao gồm mù phế phẩm): 48.25 triệu đồng/Tấn. đạt 114,88 % KH (NQ HĐQT: 42 triệu đồng/tấn), tăng 7,64% so với cùng kỳ năm 2024 (giá 2024: 44,822 triệu đồng/ tấn).

- Giá bình quân xuất khẩu: 1.947 USD/ tấn, tăng 4,27% so với năm 2024.

- Kim ngạch xuất khẩu: 7,58 triệu USD.

- Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện công tác mua mù nguyên liệu bên ngoài được 2.630,9 tấn/ 2.000 tấn đạt 131,5% kế hoạch năm 2025. Giá mua mù cao su nguyên liệu của Công ty được điều chỉnh phù hợp với thị trường trong từng thời điểm.

3. Công tác tài chính kế toán:

- Tình hình tài chính Công ty đến 31/12/2025:

- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2025: 719,46 tỷ đồng . Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 279,96 tỷ đồng

+ Nợ dài hạn: 439,50 tỷ đồng

- Tổng doanh thu năm 2025 là 709,75 tỷ đồng/KH năm là 697,54 tỷ đồng, đạt 101,75% KH năm; tăng 10,7% so với năm 2024 (tương đương 68,63 tỷ đồng) theo NQ HĐQT.

- Lợi nhuận trước thuế: 89,01 tỷ đồng/KH năm là 80,22 tỷ đồng, đạt 110,95% KH năm; tăng 76,97% so với năm 2024 (tương đương 38,71 tỷ đồng) theo NQ HĐQT.

- Trong năm 2025, tiếp tục triển khai thực hiện thoái vốn DRI và đã chào bán

thành công trên 11,59 triệu cổ phiếu, giá bán bình quân 15.447 đồng/cổ phiếu, giá trị thu về sau khi trừ đi chi phí thoái vốn 178,8 tỷ đồng. Triển khai thoái vốn toàn bộ 360.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Cao su Thái Dương, giá bán 24.725 đồng/cổ phần, giá trị thu về sau khi trừ đi chi phí thoái vốn 8,77 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước:

+ Số nợ NSNN đầu kỳ (01/01/2025): 69,30 tỷ đồng;

+ Số phát sinh phải nộp năm 2025: 95,78 tỷ đồng;

+ Số đã nộp trong năm 2025: 166,42 tỷ đồng, trong đó, đã nộp: Tiền thuê đất: 64,21 tỷ đồng; Tiền thuế GTGT: 8,10 tỷ đồng; Tiền thuế TNDN: 2,60 tỷ đồng; Tiền cổ tức (phần vốn nhà nước): 51,33 tỷ đồng; Tiền chậm nộp, thuế, phí khác: 15,18 tỷ đồng; Nộp tiền cổ phần hóa (đợt 1): 25,00 tỷ đồng.

+ Tổng số thuế còn nợ tới 31/12/2025 là 23,67 tỷ đồng, trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp: 9,82 tỷ đồng; Tiền thuê đất (nợ kỳ 2025): 13,83 tỷ đồng; Thuế, phí khác: 0,02 tỷ đồng;

Lý do còn nợ: (i) Nợ tiền thuê đất: Do trong năm, Dakruco đã đề nghị Thuế tỉnh Đắk Lắk xem xét miễn, giảm 100% tiền thuê đất (đất nông nghiệp) do đơn vị có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên (năm 2024, tỷ lệ người lao động là người dân tộc thiểu số chiếm 54,39%/tổng số lao động) theo Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/08/2025, số tiền đề nghị miễn: 30,51 tỷ đồng, nhưng hết năm tài chính Cơ quan Thuế vẫn chưa có quyết định miễn/giảm. Do đó, Dakruco chưa nộp số tiền thuê đất tương ứng với số tiền Dakruco đang xin được miễn giảm như đã nêu trên; (ii) Nợ tiền thuế thu nhập doanh nghiệp: Dakruco sẽ thực hiện nộp sau khi Báo cáo tài chính năm được lập (Báo cáo tài chính năm được lập sau ngay kết thúc năm tài chính).

- Nộp chế độ của người lao động cho cơ quan BHXH tới 31/12/2025 là: 43,14 tỷ đồng (trong đó nợ năm 2024 chuyển qua là 2,25 tỷ đồng). Tính tới 31/12/2025, Công ty không còn nợ cơ quan Bảo hiểm xã hội.

4. Công tác quản lý kỹ thuật:

4.1. Năng suất và chất lượng mủ cao su:

- Năng suất bình quân vườn cây các chi nhánh trong nước là 1.616,8 kg/ha, tăng 65kg/ha so với cùng kỳ; Hàm lượng DRC giảm 0,02% so với năm 2024;

- Năm 2025 đưa vào mở mới 401,43 ha tại Nông trường Phú Xuân 149,04 ha, Nông trường Cư Kpô: 214,29ha; Nông trường Cư M'gar: 38,10ha.

- Chất lượng mủ nước nguyên liệu loại 1 chiếm tỉ lệ 95,65% / KH 98,0% đạt 97,6%

4.2. Công tác trồng mới, chăm sóc vườn cây cao su KTCB và kinh doanh:

+ Vườn cao su Trồng mới:

Diện tích trồng mới năm 2025: 763,79 ha; Trong đó:

- Vườn cây xếp loại A: 227,90 ha, tỷ lệ 29,85%;
- Vườn cây xếp loại B: 130,90 ha, tỷ lệ 17,15%;
- Vườn cây xếp loại C: Không có;
- Vườn cây xếp loại D: 405 ha, tỷ lệ 53%. Trong đó toàn bộ diện tích stump trần: 399.77 ha trồng giống stump trần xếp loại D.

Nguyên nhân: Đối tác chậm bàn giao mặt bằng để thực hiện công tác trồng mới, dẫn đến kéo dài thời gian trồng từ tháng 6 đến cuối tháng 9, bỏ lỡ thời điểm phù hợp cho các công tác chăm sóc sau trồng, dẫn đến sinh trưởng và phát triển cây con bị ảnh hưởng, đặc biệt vườn cây trồng stump trần chiếm hơn 50% diện tích ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây cuối năm. Hơn nữa, tình hình thời tiết năm 2025 có nhiều cơn mưa lớn và mùa mưa kéo dài nên công tác chăm sóc vườn trồng mới còn gặp nhiều khó khăn trong việc cung ứng vật tư, thực hiện công đoạn chăm sóc.

+ Vườn cao su KTCB

Tổng diện tích cao su KTCB là 3.236,22 ha (không bao gồm diện tích dự án tại Campuchia và một số diện tích nằm trong quy hoạch thu hồi của UBND tỉnh).

- Vườn cây xếp loại A: 1.026,46 ha, tỷ lệ 31,72%;
 - Vườn cây xếp loại B: 1.186,30 ha, tỷ lệ 36,66%;
 - Vườn cây xếp loại C: 528,61 ha, tỷ lệ 16,33%
 - Vườn cây xếp loại D: 494,85 ha, tỷ lệ 15,29%
- Công tác chăm sóc vườn cây KTCB được triển khai đồng bộ và đúng tiến độ ở tất cả các công đoạn như làm cỏ, tía chồi, tạo hình..., đồng thời kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy trình kỹ thuật; Kế hoạch đầu tư phân bón được cải thiện so với năm trước. Bên cạnh đó, điều kiện thời tiết thuận lợi, mùa mưa đến sớm và kéo dài đến các tháng cuối năm đã tạo điều kiện cho cây sinh trưởng tốt, kết hợp với việc thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình kỹ thuật chăm sóc vườn cây. Vì vậy, chất lượng vườn cây có chuyển biến tích cực so với cùng kỳ năm 2024. Cụ thể, tỷ lệ vườn cây loại A tăng 2,95%, loại B tăng 7,04%, trong khi vườn cây loại C giảm 5,67% và loại D giảm 4,32%.

+ Vườn cao su Kinh doanh khối quốc doanh:

Tổng diện tích cao su kinh doanh là 3.434,86 ha (không bao gồm diện tích dự án tại Campuchia và một số diện tích nằm trong quy hoạch thu hồi của UBND tỉnh).

- Vườn cây xếp loại A: 1.122,24 ha, tỷ lệ 32.67%;
- Vườn cây xếp loại B: 632,83 ha, tỷ lệ 18.42%;
- Vườn cây xếp loại C: 1.149,47 ha, tỷ lệ 33.46%
- Vườn cây xếp loại D: 530,32 ha, tỷ lệ 15.44%

So với năm 2024 chất lượng vườn cây loại A giảm 12,35%, B giảm 1,83%, C tăng 12,14%, và vườn loại D tăng 2,04%.

Vườn xếp loại A, B chiếm tỷ lệ: 51,09% so với năm 2024 (65,27) giảm 14,18% nguyên nhân: Năm 2025 triển khai kiểm kê toàn bộ diện tích vườn cao su kinh doanh đánh giá đúng năng lực vườn cây (theo QT vườn cây cạo năm 1, 2 mới kiểm kê hàng năm; năm cạo từ năm 3 trở đi thì 4 năm kiểm kê lại 1 lần; Năm 2024 chỉ cập nhật cây gãy đổ); Theo tiêu chí đánh giá, vườn cây cạo năm thứ 3 phải đạt tỷ lệ cây cạo từ 95% trở lên mới được xếp loại A. Tuy nhiên, đối với các vườn cây đưa vào khai thác mù từ quý IV năm 2023, trong năm cạo thứ nhất chỉ có khoảng 50% số cây đủ tiêu chuẩn đưa vào cạo. Do đó, đến thời điểm năm cạo thứ 3, một số vườn vẫn chưa đạt tỷ lệ cây cạo 95%, ảnh hưởng đến kết quả phân loại vườn cây; Bên cạnh đó, một số vườn cây xuất hiện các loại bệnh hại như nấm hồng, bệnh rụng lá mùa mưa và bệnh Botryodiplodia, gây hiện tượng khô miệng cạo trên cây cao su. Tình trạng này làm giảm tỷ lệ cây cạo gia tăng số lượng cây không hiệu quả, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chung của vườn cây.

4.3. Công tác quản lý chất lượng tay nghề công nhân khai thác mù:

Trong năm 2025 không có tỷ lệ tay nghề yếu kém. Tỷ lệ tay nghề khá - giỏi: 97,77% tăng: 0,77% so với năm 2024. Tỷ lệ tay nghề loại trung bình: 2,23% giảm so với năm 2024 là 0,77%. Công nhân vi phạm chủ yếu các lỗi cạo sát, cạo cạn, cạo lệch, phạm nhẹ, không vuông tiền hậu, dày dăm... Công ty kiểm tra định kỳ hàng quý kịp thời nhắc nhở đơn vị chấn chỉnh lỗi vi phạm trên.

5. Công tác quản lý chất lượng và môi trường:

- Trong năm 2025, phát sinh 13 lần chênh lệch khối lượng mù nước, mù phụ quy khô vượt quy định theo Quy trình QT/KT06, tập trung tại một số đơn vị do các nguyên nhân liên quan đến khác biệt phương pháp cân, xử lý TSC và tồn mù bị đông tank chưa xử lý kịp thời.

- Chủ động tăng cường phối hợp với NMCB mù cao su để nâng cao chất lượng sản phẩm SVR nhằm mục đích hạn chế sản phẩm xuống cấp ảnh hưởng đến sản phẩm của Công ty. Thực hiện kiểm phẩm sản phẩm đạt: 26.372 mẫu, trong đó 9.236,609 tấn đạt; Sản phẩm rút cấp: 26,46 tấn chiếm 0,28%.

- Tiếp tục duy trì ổn định các hệ thống ISO 9001, 14001 và ISO/IEC 17025, đảm bảo không có lỗi nghiêm trọng. Đơn vị phối hợp tốt với BoA kiểm soát chất lượng mù, đồng thời duy trì hiệu quả các chứng nhận và nhãn hiệu đang áp dụng như công bố hợp chuẩn, Nhãn hiệu “Cao su Việt Nam”, VietGAP, các chứng nhận liên quan khác và hoàn thiện quy trình quản trị nội bộ.

- Công tác quản lý môi trường được triển khai đúng quy định, các hoạt động quan trắc và báo cáo được thực hiện đầy đủ, các thông số môi trường cơ bản nằm trong giới hạn cho phép. Chủ động phối hợp các đơn vị kiểm soát vận hành hệ thống xử lý chất thải; Tuy nhiên, tiến độ thực hiện một số hồ sơ pháp lý về môi trường và

29-C
Y
AN
SU
AK
T-T

tài nguyên nước còn chậm, cụ thể: là hồ sơ tích hợp, điều chỉnh bổ sung giếng khoan tại Nhà máy chế biến mủ cao su và hồ sơ ĐTM dự án trồng mới cao su xen cà phê tại Cư Mgar.

6. Công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách và pháp chế, bảo vệ:

- Thực hiện công tác sắp xếp giải thể CNNT Cuôr Đăng để sáp nhập vào CNNT Phú Xuân; giải thể Ban TC-XTĐT và sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của phòng Kỹ thuật, QLCL và TCKT Công ty nhằm tinh gọn bộ máy. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, tham mưu HĐQT bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng ban Công ty và Chi nhánh; đảm bảo đúng quy trình, quy định.

- Tổng số lao động toàn Công ty tính đến 31/12/2025 là 2.520 người (bao gồm cả số lao động của Dakmoruco). Trong đó, Nam: 1.084 người; Nữ 1.436 người; lao động gián tiếp: 288 người (chiếm 11,42% - không tính bảo vệ); Bảo vệ 96 người; lao động trực tiếp 2.136 người; lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số: 1.073 người (chiếm 42,6%), là cơ sở đề Công ty đề nghị miễn giảm tiền thuê đất nông nghiệp theo Nghị định số 230/2025/NĐ-CP.

- Thu nhập bình quân của CBCNV trong toàn Công ty đạt: 9,41 triệu đồng/KH 8,41 triệu đồng/người/tháng làm việc, đạt 111,8% kế hoạch. Tiền lương được chi trả đầy đủ, kịp thời. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế trả lương gắn với năng suất, hiệu quả công việc và đặc thù từng vị trí;

- Đã hoàn tất việc trích nộp toàn bộ số tiền nợ cho cơ quan BHXH. Xây dựng phương án điều chỉnh mức trích đóng BHXH năm 2025. Hướng dẫn lập danh sách chi trả bổ sung chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động. Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động về bảo hiểm ốm đau, thai sản theo quy định. Tổng hợp danh sách lao động dân tộc thiểu số năm 2024 để hoàn thiện hồ sơ đề nghị miễn giảm tiền thuê đất cho năm 2025. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và huấn luyện ATVSLĐ cho toàn bộ người lao động. Thực hiện đối thoại định kỳ tại Hội nghị người lao động cấp Chi nhánh và cấp Công ty theo quy định.

- Tập trung giải quyết các vụ việc liên quan đến tranh chấp vườn cây, vi phạm hợp đồng liên kết, vi phạm hợp đồng trồng xen; nhằm bảo đảm quyền, lợi hợp pháp của Công ty; nhiều hồ sơ pháp lý về đất đai đã được rà soát, hoàn thiện và xử lý dứt điểm theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật; từng bước giải quyết căn bản các vụ việc tranh chấp, lấn chiếm tồn đọng, kéo dài nhiều năm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch đảm bảo ANTT, đảm bảo công tác PCCC; kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị chữa cháy theo đúng quy trình, quy định, không để xảy ra các vụ việc cháy nổ. Tham mưu Lãnh đạo Công ty chỉ đạo các đơn vị ký kết Quy chế phối hợp với chính quyền địa phương

và lực lượng Công an xã, phường nơi đơn vị đứng chân.

7. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Năm 2025, Công ty triển khai các hạng mục đầu tư các công trình trọng điểm phục vụ Dự án Cư M'gar; thực hiện sửa chữa, cải tạo các hạng mục tại các Chi nhánh và Văn Phòng Công ty. Đa số các hạng mục tại Nông trường Cư Kpô, Cư Bao, Phú Xuân và dự án đồi 600 (Cư M'gar) đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Đặc biệt, các công trình trọng điểm như hệ thống điện, hệ thống tưới cà phê, đường giao thông nội vùng và hồ chứa nước đã hoàn tất, góp phần ổn định sản xuất.

- Một số dự án vẫn đang thực hiện như: Kè chống sạt lở (30%), cải tạo phòng QLCL (40%). Riêng hạng mục mở rộng kho thành phẩm tại Nhà máy mủ cao su đang trong bước lựa chọn nhà thầu.

- Tiếp tục đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thiện thủ tục pháp lý để giải quyết dứt điểm công tác quyết toán theo kế hoạch.

8. Công tác triển khai chương trình phát triển cao su bền vững:

Năm 2025, tiếp tục duy trì chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC-FM/CoC với 1.121,76ha và hoàn tất thủ tục chứng nhận mở rộng thêm 1.687,44ha tại các Nông trường; duy trì chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm FSC-CoC tại Nhà máy chế biến mủ cao su. Các biện pháp phục hồi rừng được triển khai phù hợp, hiệu quả và đúng định hướng FSC cũng như thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2023-2027; 2025-2030. Kế hoạch phục hồi rừng cơ bản đã đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao giá trị rừng trong dài hạn. Đã hoàn thiện cập nhật tính hợp pháp của vùng nhận dạng theo yêu cầu của EUDR và đã xuất khẩu một số lô hàng theo yêu cầu của EUDR đều đáp ứng yêu cầu đề ra.

9. Công tác hành chính quản trị, chuyển đổi số:

- Thực hiện tiếp nhận, lưu chuyển hệ thống văn bản đến, đi đúng quy định. Năm 2025. Duy trì ổn định phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, góp phần rút ngắn thời gian lưu chuyển và xử lý văn bản, tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí; Duy trì ổn định hệ thống thông tin, các phần mềm quản lý từ Công ty đến các đơn vị.

- Năm 2025, triển khai thiết lập Fanpage Công ty và đưa thông tin, hình ảnh hoạt động trên nền tảng số kịp thời đã tạo hiệu ứng lan tỏa tốt, góp phần nâng cao uy tín và xây dựng hình ảnh thương hiệu Công ty.

- Thực hiện chương trình chuyển đổi số của Công ty theo kế hoạch, bên cạnh đó tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp các chức năng phần mềm quản lý đang vận hành, tiếp tục triển khai phối hợp với đơn vị tư vấn và các phòng ban, chi nhánh hoàn thiện và vận hành phần mềm quản lý vườn cây, phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương theo tiến độ kế hoạch đã đề ra.

- Theo dõi sử dụng xe con phục vụ công tác thông qua hệ thống định vị GPS, qua đó kịp thời nhắc nhở các phòng ban, đơn vị sử dụng xe hiệu quả, đúng mục đích. Tổng nhiên liệu xăng, dầu sử dụng phục vụ công tác toàn Công ty năm 2025 (qua hệ thống GPS): 30.940 lít xăng dầu, tăng 8,76% so với cùng kỳ năm 2024. Công tác lễ tân, khánh tiết, phục vụ được thực hiện trên cơ sở kế hoạch, đảm bảo hiệu quả và thực hành tiết kiệm.

10. Công tác quản lý hoạt động trồng xen trong vườn cao su:

- Tổng diện tích cho hợp đồng trồng xen trên vườn cao su là: 3.896,63ha. Các phòng ban, đơn vị phát huy vai trò trách nhiệm trong quản lý hoạt động trồng xen trên vườn cây cao su, chủ động kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc vi phạm làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cây cao su cũng như thiệt hại đến cây cao su. Bên cạnh đó các chủ thể, đối tác trồng xen cũng đã nhận được sự hỗ trợ, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi từ phía Công ty, đơn vị, quan hệ hợp tác giữa hai bên được củng cố, duy trì tốt, hoạt động trồng xen của các đối tác đạt hiệu quả cao, tình hình ANTT trên địa bàn ổn định. Tuy nhiên, một số đối tác còn vi phạm về khoảng cách trồng xen (bằng 15m); sử dụng công nghệ máy bay để phun thuốc lên diện tích trồng xen (NT CưMgar).

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty con và chi nhánh đặc thù:

11.1. Công ty Dakmoruco:

- Năm 2025, tổng sản lượng mủ cao su khai thác thực hiện 3.338 tấn/KH 3.000 tấn mủ quy khô, đạt 111,2% KH, tăng 9,2% so với năm 2024. Năng suất bình quân: 2,054 tấn/ha tăng 5,7% so với năm 2024; tổng doanh thu: 21,09 tỷ riel, đạt 106,5%KH; lợi nhuận trước thuế 4,24 tỷ riel, đạt 106,8%KH.

- Vườn cây cao su được đầu tư, chăm sóc theo kế hoạch, kiểm soát quy trình khai thác theo đúng kỹ thuật, duy trì sự phát triển ổn định của vườn cây.

- Đã thực hiện chuyển tiền lợi nhuận năm 2024 về Công ty mẹ số tiền là 1,928 triệu USD. Thực hiện ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Sacombank (Cambodia) Plc; giá trị: 3.000.000,00 USD (Ba triệu đô la Mỹ) đã hoàn thiện để chuyển về Công ty mẹ Dakruco.

11.2. Nhà máy Chế biến chỉ thun:

- Năm 2025, tình hình SXKD của Chi nhánh gặp nhiều khó khăn về đơn hàng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, sự cố của dây chuyền chế biến và chất lượng sản phẩm sợi chỉ thun đã tác động đến tình hình SXKD của Nhà máy. Sản lượng chế biến 1.682 tấn đạt; 67.28%KH; xuất bán 1.665 tấn, đạt 66.6%KH. Doanh thu 121 tỷ đồng, đạt 76.44%KH. Kết quả kinh doanh lỗ -10,1 tỷ đồng.

- Công tác thu hồi công nợ khách hàng thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết. Qua công tác bán hàng và nhu cầu từ khách hàng, việc ưu tiên thanh toán chậm

cho một số đối tác cũng là một trong những biện pháp để duy trì và phát triển khách hàng của chi nhánh..

11.3. Chi nhánh Nông trường Cư Bao:

- Sản lượng chuối xanh thu hoạch và xuất bán 1.464,36 tấn/KH 1.433,44 tấn, đạt 102,16 % kế hoạch năm (KH đã được giảm); Sản lượng dứa MD2: 241,763 tấn/ KH 168,810 tấn, đạt 143,22%.; sản lượng sầu riêng đạt 26,811tấn/284,15 tấn đạt 9,44%.

- Vườn sầu riêng kinh doanh đạt 90% cây đưa vào kinh doanh để trái cho niên vụ năm 2026 và đến thời điểm hiện tại toàn bộ vườn cây đã ra hoa từ 90 đến 92% số cây dự kiến để trái.

- Thực hiện chăm sóc làm cỏ, bón phân, tưới nước, phun phòng trừ sâu rầy, thực hiện chắn gió cho từng cây đảm bảo sinh trưởng phát triển tốt cho vườn sầu riêng KTCB đối với vườn sầu riêng trồng mới 2025 diện tích 50,05 ha và diện tích 11,73 ha sầu riêng trồng năm 2024.

- Vườn cây cà phê trồng năm 2025 xen trong 11,73 ha sầu riêng vườn cây sinh trưởng phát triển tốt.

11.4. Khách sạn DAKRUCO:

Năm 2025, Khách sạn tiếp tục triển khai kế hoạch kinh doanh, phát triển khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ. Kết quả kinh doanh trong năm với doanh thu 21,36 tỷ đồng/ KH 23,7 tỷ đồng, đạt 90% KH, doanh thu giảm 6,1% so với năm 2024; công suất phòng bình quân đạt 43,3%. Kết quả kinh doanh lỗ -2,84 tỷ đồng; giảm lỗ 1,6 tỷ đồng. Thực hiện 100% công tác thu hồi công nợ khách hàng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đạt nhiều kết quả tích cực so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên:

1.1. Sản lượng mủ cao su: 8.571,88 tấn đạt 112,4% KH.

1.2. Doanh thu sản phẩm cao su: 409,83 tỷ đồng đạt 127,9 %KH.

1.3. Tổng doanh thu: 709,75 tỷ đồng/KH năm là 697,54 tỷ đồng, đạt 101,75% KH năm; tăng 10,7% so với năm 2024 (tương đương 68,63 tỷ đồng).

1.4. Lợi nhuận trước thuế: 89,01 tỷ đồng/KH năm là 80,22 tỷ đồng, đạt 110,95% KH năm; tăng 76,97% so với năm 2024 (tương đương 38,71 tỷ đồng).

1.5. Doanh thu trái cây: 19,48 tỷ đồng, đạt 58% KH.

1.6. Thu nhập bình quân: 9,4 triệu đồng đạt 118% KH.

1.7. Triển khai và hoàn thành công tác trồng mới Dự án cao su trồng xen cà phê tại Nông trường Cư Mgar.

1.8. Việc thoái vốn thành công cổ phiếu DRI; Giải ngân vốn vay hoàn trả tái canh cao su làm cho tình hình tài chính Công ty lành mạnh trở lại.

2. Bên cạnh những kết quả đã đạt được cũng còn những khó khăn, tồn



tại ảnh hưởng đến mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty:

2.1. Các chỉ tiêu về sản lượng sợi chỉ thun và sản lượng sầu riêng không đạt được kế hoạch. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Khách sạn và Nhà máy Chế biến Chỉ thun chưa đạt như kỳ vọng.

2.2. Thủ tục cấp đổi Giấy CNQSD đất còn chậm ảnh hưởng đến việc cấp Giấy phép môi trường tại Nhà máy Chế biến mủ cao su và việc giải ngân vốn vay Dự án Cư Mgar.

2.3. Việc gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm tại Nhà máy CB chỉ thun chưa thực hiện được ảnh hưởng đến công tác sản xuất tại Nhà máy.

2.4. Thủ tục cấp giấy chứng nhận ĐTM tại Dự án Cư Mgar vẫn chưa thực hiện được.

2.5. Một số nội dung khắc phục Kết luận Thanh tra 7337-KL/UBND của UBND tỉnh gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

I. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

1.1. Tổng Sản lượng mủ cao su:	8.772,87 tấn, trong đó
- Cao su tự khai thác:	6.600,64 tấn
- Cao su mua của các hộ + thu nợ đầu tư:	172,23 tấn
- Cao su thu mua ngoài:	2.000,00 tấn

1.2. Tổng sản lượng mủ cao su chế biến: 9.772,87 tấn (bao gồm sản lượng cao su nhận gia công: 1.000,00 tấn).

1.3. Sản lượng sợi chỉ thun cao su sản xuất và xuất bán: 2.500,00 tấn

1.4. Sản lượng các loại cây ăn quả sản xuất và xuất bán: 751 tấn. Trong đó:

- Sản lượng Sầu riêng:	700 tấn
- Sản lượng Cau:	51 tấn

1.5. Sản lượng mủ cao su Dakmoruco: 3.200 tấn. mủ cao su quy khô.

1.6. Tổng doanh thu: 814,22 tỷ đồng. Trong đó:

- Doanh thu bán mủ cao su	:	414,8 tỷ đồng
- Doanh thu bán cao su sợi chỉ thun:		179,61 tỷ đồng
- Doanh thu dịch vụ khách sạn	:	26,47 tỷ đồng;
- Doanh thu sản phẩm trái cây	:	36 tỷ đồng;
- Còn lại doanh thu hợp đồng trồng xen, hoạt động tài chính và thu nhập khác.		

1.7. Lợi nhuận trước thuế: 91,22 tỷ đồng.

1.8. Thu nhập bình quân CBCNV: 9,8 triệu đồng/người/tháng làm việc.

2. Các chỉ tiêu về đầu tư và phát triển:

2.1. Triển khai trồng xen 283,35 ha cà phê tại Nông trường Cư M'Gar.

2.2. Triển khai trồng 23,47 ha Sầu riêng và 73,52ha cà phê trồng xen trong vườn sầu riêng tại Dự án NNCNC.

2.3. Tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ để được chứng nhận đầu tư Dự án Nông nghiệp Công nghệ cao tại NT Cư Bao.

2.4. Tiếp tục phối hợp các Sở, ngành để được phê duyệt hồ sơ thuê đất sau cổ phần hóa, đăng ký biến động đất đai, điều chỉnh diện tích... cho toàn bộ diện tích tại các chi nhánh.

2.5. Thực hiện các thủ tục thanh lý diện tích 616,44 ha cao su theo lộ trình để chuyển đổi trồng Sầu riêng, Cà phê và các cây trồng khác.

2.6. Hoàn tất thủ tục đầu tư; chuẩn bị nguồn vốn để thành lập Công ty TNHH Chế biến Cà phê DakRo.

2.7. Dakmoruco tiếp tục triển khai công tác đầu tư XD CB theo kế hoạch và tiến hành làm các thủ tục, hồ sơ xây dựng nhà máy chế biến mù giai đoạn I; Phối hợp với Công ty mẹ để khảo sát đất trồng và tiến hành đàm phán với các bên liên quan về thủ tục thuê đất cho Dự án trồng cà phê.

2.8. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt Hệ thống QLCL, quản lý MT theo tiêu chuẩn ISO; Chứng nhận nhãn hiệu Cao su Việt Nam; chứng nhận Quản lý rừng bền vững FSC-FM/CoC; chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm FSC-CoC; hoàn thiện hồ sơ để đáp ứng quy định chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR); tiếp cận thị trường tín chỉ carbon.

2.9. Tiếp tục khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo Kết luận thanh tra số 7337/KL-UBND của UBND tỉnh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giải pháp kỹ thuật và tổ chức sản xuất:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác BVTV trên vườn cây kết hợp với áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả phòng, trị sâu, bệnh hại trên vườn cây. Áp dụng quy trình IPM trong quản trị sâu, bệnh hại. Ưu tiên phòng bệnh hơn chữa bệnh, tránh bệnh hại lây lan trên diện rộng trở thành dịch hại, phát triển tăng cấp độ bệnh hại. Nghiêm túc thực hiện 4 đúng trong việc sử dụng thuốc BVTV và phân bón.

- Quản lý chặt chẽ đến từng vườn cây; tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh thích ứng với biến đổi khí hậu, để gia tăng sản lượng khai thác, nhằm gia tăng lợi nhuận. Đảm bảo được chất lượng vườn cây, cho sản lượng khai thác có hiệu quả trong năm và cho các năm sau.

- Kiểm soát khối lượng, chất lượng nguyên liệu ngay từ vườn cây đến nhà máy; hạn chế tối đa việc sử dụng hóa chất trong chống đông, đánh đông và các phụ gia trong quá trình sản xuất; Sử dụng củi cung cấp khí nóng cho quá trình sấy mù, hạn chế tối đa việc sử dụng nhiên liệu dầu DO; Sử dụng điện sản xuất vào các khung

giờ thấp điểm nhằm tiết kiệm tối đa chi phí. Đầu tư điện mặt trời để giảm sử dụng điện lưới; khảo sát đánh giá và đầu tư cải tạo dây chuyền chế biến chế biến mủ cao su theo hướng tự động hóa kết hợp sử dụng công nghệ AI.

- Thực hiện khai thác theo khuyến cáo của Viện nghiên cứu cao su Việt Nam, nhằm khai thác tối ưu sản lượng mủ ở từng tuổi cây.

- Nghiên cứu thay đổi quy trình canh tác, khai thác mủ cao su theo hướng giảm phát thải và tuần hoàn; tiếp cận thị trường carbon để bán tín chỉ ra thị trường.

- Duy trì và cải thiện chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín thương hiệu Dakruco trên thị trường trong và ngoài nước. Tăng cường kiểm soát năng lực vườn cây để duy trì và mở rộng phạm vi chứng nhận FSC-FM/CoC và FSC-CoC đối với sản phẩm mủ và gỗ cao su đáp ứng xu hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của thị trường.

- Kiểm soát chất lượng với những sản phẩm thế mạnh như SVR10, SVR3L; đẩy mạnh công tác sản xuất và duy trì chất lượng ổn định đối với SVR CV60; nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới theo thị hiếu khách hàng như SVR CV50.

- Đối với cà phê, triển khai kỹ thuật canh tác cà phê phát thải thấp, đáp ứng tiêu chuẩn cà phê 4C (Common Code for the Coffee Community).

- Đối với sầu riêng, triển khai thủ tục để cấp mã vùng trồng và mã cơ sở đóng gói; hợp tác đầu tư Trung tâm kiểm nghiệm và thẩm định chất lượng nông sản xuất khẩu...

2. Giải pháp về thị trường

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu thị trường, nắm bắt kịp thời nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, tạo thế chủ động trong thương mại quốc tế; chú trọng công tác xúc tiến thương mại, các chương trình giao thương, kết nối, hợp tác thương mại về các sản phẩm của Công ty; áp dụng công nghệ, phần mềm và AI vào hoạt động nghiên cứu thị trường, nâng cao hiệu quả vận hành và xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững.

- Tăng cường công tác quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu, mở rộng khách hàng tại các thị trường tiềm năng, đặc biệt chú trọng các sản phẩm mủ FSC-FM/CoC, sản phẩm trái cây, sản phẩm cà phê, sản phẩm chỉ thun; các sản phẩm phát thải carbon thấp...; Tăng cường công tác khai thác thị trường để khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty ngày càng nhiều hơn, đảm bảo công tác bán hàng được chủ động hơn và giá bán được tốt hơn.

- Phấn đấu làm tốt công tác thị trường (tìm kiếm khách hàng) nước ngoài để sản phẩm mủ cao su xuất khẩu đạt trên 45% sản lượng xuất bán; từng bước nâng dần sản lượng sản phẩm cao su FSC-FM/CoC, sản phẩm cà phê, sầu riêng, chỉ thun trên thị trường Quốc tế, khẳng định chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Dakruco trên trường Quốc tế.

3. Giải pháp về quản lý chi phí

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng

thêm sức cạnh tranh trên thị trường.

- Kiểm soát và theo dõi chi phí thường xuyên: Theo dõi chi phí định kỳ (tuần/tháng); So sánh thực tế so với kế hoạch để phát hiện vượt chi; Quy định rõ thẩm quyền về phê duyệt chi phí.

- Quản lý mua sắm và nhà cung cấp: So sánh giá từ nhiều nhà cung cấp; Đàm phán hợp đồng dài hạn để có giá tốt hơn; Tránh mua dư thừa, kiểm soát tồn kho.

- Chú trọng công tác kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, khắc phục và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

- Sử dụng tốt hơn tài sản cố định, đầu tư thêm công nghệ hiện đại và sử dụng tối đa công suất để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, các tài sản không cần dùng nên tiến hành thanh lý để tránh vốn chết.

- Có chế độ khuyến khích hợp lý cho người lao động để gia tăng năng suất lao động, gia tăng tối đa lợi nhuận và đảm bảo đời sống của NLĐ ngày càng tốt hơn.

4. Giải pháp cho hoạt động đầu tư

- Tiếp tục huy động vốn cho đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau như nguồn vốn xanh, từ các tổ chức tín dụng, từ các đối tác hợp tác liên doanh...đảm bảo nguồn vốn đầu tư không bị thiếu hụt và chi phí lãi vay ở mức tốt nhất; Tăng tỷ lệ vay trung dài hạn trong cơ cấu nợ vay, kết hợp với phương thức thuê tài chính, để giảm áp lực vốn đầu tư tự có của Công ty.

- Đánh giá dự án đầu tư thận trọng, chặt chẽ, đúng quy trình trước khi triển khai đầu tư, hạn chế thấp nhất rủi ro trong hoạt động đầu tư.

- Lập kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn: Phân bổ nguồn lực đầu tư theo tiến độ cụ thể, ưu tiên các bộ phận ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Giãn tiến độ đầu tư các dự án hoặc các hạng mục công trình chưa cấp thiết để đảm bảo cân đối nguồn vốn của Dakruco, tập trung triển khai thực hiện các dự án, hạng mục công trình trọng điểm, thiết yếu phục vụ sản xuất kinh doanh trên cơ sở tiết kiệm tối đa chi phí.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay và nguồn vốn tự có của công ty để đầu tư các công trình trọng điểm, đảm bảo chi phí đầu tư đúng nguồn vốn (hạn chế tối đa việc sử dụng vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn).

- Cân đối đồng tiền trong quá trình đầu tư, trường hợp không có nguồn đầu tư từ vốn vay ngân hàng thì Công ty sẽ giãn tiến độ đầu tư.

5. Giải pháp về công tác quản lý tài chính

- Tiếp tục quản lý, sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn vốn, tài sản của Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Sử dụng nguồn vốn, tài sản đúng mục đích, đầu tư có hiệu quả các công trình và dự án. Đổi mới, quản lý chặt chẽ công tác đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án công trình theo đúng kế hoạch và đảm bảo trình tự quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thực hiện công khai, minh bạch tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh

doanh của Công ty đến toàn bộ người lao động và công khai thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin hiện hành.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị tài chính, bảo đảm minh bạch, hiệu quả, thực hiện đúng quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý tài chính. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý công nợ và các quy định về quản lý nội bộ, xây dựng định mức chi phí phù hợp; tăng cường quản lý, kiểm tra và giám sát không để thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

- Chú trọng công tác kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, khắc phục và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

- Tăng cường quản lý việc giao khoán tại các chi nhánh trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật đã được Công ty phê duyệt, nhằm đưa công tác quản lý đi vào chiều sâu, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, không ngừng nâng cao chất lượng. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động một cách hợp lý gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Sử dụng tốt hơn tài sản cố định, đầu tư thêm công nghệ hiện đại và sử dụng tối đa công suất để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, các tài sản không cần dùng nên tiến hành thanh lý để tránh vốn chết.

6. Các giải pháp trong công tác nhân sự, pháp chế:

- Tập trung kiện toàn, tinh gọn bộ máy tổ chức và nhân sự; rà soát, sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ nhằm đảm bảo tính thượng tôn pháp luật và tương thích với mô hình vận hành mới. Đồng thời, đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn, sẵn sàng đáp ứng chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

- Ban hành chính sách thu hút, giữ chân người lao động để hỗ trợ các chi nhánh đủ lao động trực tiếp sản xuất, khai thác mỏ.

- Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất các chi nhánh nhằm bảo đảm các chế độ chính sách đến người lao động.

- Chủ động phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết xử lý nghiêm những tiêu cực nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong toàn Công ty.

- Tăng cường công tác pháp chế, làm tốt công tác đối thoại định kỳ; kịp thời giải quyết đơn thư KNTC phát sinh, tránh kéo dài, vượt cấp gây phức tạp tình hình.

- Duy trì và phát huy mối quan hệ phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng, nhất là lực lượng Công an trong công tác bảo vệ ANCT – TTATXH. Đảm bảo công tác tuần tra, canh gác trên các lĩnh vực hoạt động, nhất là công tác quản lý bảo vệ sản phẩm.

- Phối hợp với các ngành chức năng của các huyện có liên quan để thực hiện giải quyết các hồ sơ tranh chấp, lấn chiếm đất đai, phá hoại vườn cây cao su, ANTT trên địa bàn Công ty...

- Tiếp tục khắc phục các tồn tại khuyết điểm theo Kết luận 7337/KL-UBND của UBND tỉnh và kế hoạch khắc phục, xử lý triệt để hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Nhất Thống.

7. Các giải pháp ứng dụng đề tài khoa học, công nghệ trong SX và quản lý:

- Ứng dụng các giải pháp khoa học, các đề tài nghiên cứu, các ứng dụng hữu ích trong kỹ thuật chăm sóc, khai thác, chế biến cao su; trong chăm sóc, chế biến các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Nhất là nghiên cứu các giải pháp ứng dụng công nghệ trong khai thác mủ cao su để giải quyết bài toán thiếu hụt lao động.

- Triển khai hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số, đồng bộ các hệ thống quản lý như: Quản lý vườn cây; Bản đồ số (GIS) và Quản trị nhân sự - tiền lương. Kiến tạo nền tảng dữ liệu số vững chắc trên mọi lĩnh vực sản xuất, giúp công tác quản trị trở nên minh bạch, chính xác và bám sát lộ trình đã được phê duyệt.

- Liên tục cải tiến và tối ưu hóa các công cụ quản lý hiện hành, hoàn thiện hệ thống Văn phòng điện tử. Duy trì và đảm bảo sự ổn định của hệ thống hạ tầng thông tin, chú trọng công tác bảo mật dữ liệu và an ninh mạng, tạo niềm tựa tin cậy cho mọi hoạt động vận hành của doanh nghiệp.

8. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể:

Tiếp tục phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên cơ sở hoạt động theo chức năng, điều lệ của mỗi tổ chức để triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến người lao động. Thực hiện tốt Nội quy lao động, TULĐTT, và Quy chế dân chủ cơ sở, đối thoại định kỳ nhằm tạo mối quan hệ lao động ổn định, dân chủ, hài hòa trong doanh nghiệp. Thường xuyên phối hợp với Công đoàn Công ty trong phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất; lao động sáng tạo; động viên khen thưởng kịp thời cho người lao động, nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Hỗ trợ kinh phí để các tổ chức đoàn thể có điều kiện chăm lo tốt hơn cho đời sống người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; các chỉ tiêu biểu quyết, các giải pháp thực hiện của Ban Điều hành trình ĐHĐCĐ xem xét cho ý kiến để Ban Điều hành tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người PTQTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



Nguyễn Minh

BÁO CÁO

Kết quả báo cáo tài chính năm 2025 của Dakruco đã được kiểm toán

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 (Riêng) của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk, lập ngày 25/03/2026 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng Quản trị Công ty Cao su Đắk Lắk xin báo cáo Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về Báo cáo tài chính (Riêng) của Công ty mẹ năm 2025 đã được kiểm toán với các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025

- 1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- 1.2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- 1.3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- 1.4. Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2025;
- 1.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2025;
- 1.6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025;

1.7. Các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2025 của Dakruco đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại chứng thư số 20/2026/BCKT/AUD-DNVVALUES ngày 25/03/2026, gồm các chỉ tiêu cơ bản sau:

a) Tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2025

Nội dung	Số cuối năm (31/12/2025)	Số đầu năm (01/01/2025)
Tổng tài sản	2.407.279.975.102	2.368.153.133.230
I. Tài sản ngắn hạn	271.216.651.240	188.392.991.717
II. Tài sản dài hạn	2.136.063.323.862	2.179.760.141.513
Tổng Nguồn vốn	2.407.279.975.102	2.368.153.133.230
I. Nợ phải trả	719.462.608.658	683.122.352.715
1. Nợ ngắn hạn	279.960.054.489	459.838.546.816
2. Nợ dài hạn	439.502.554.169	223.283.805.899
II. Vốn chủ sở hữu	1.687.817.366.444	1.685.030.780.515
1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.558.000.000.000	1.558.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	53.247.622.491	38.093.910.491
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	76.569.743.953	88.936.870.024
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	110.813.425	38.424.496.542
- LNST chưa phân phối kỳ này	76.458.930.528	50.512.373.482



b) Kết quả kinh doanh năm 2025

MS	Nội dung	Năm nay (năm 2025)	Năm trước (năm 2024)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	607.107.608.166	559.070.728.553
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	93.333.450	47.312.499
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	607.014.274.716	559.023.416.054
11	Giá vốn hàng bán	538.599.435.689	485.567.050.953
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	68.414.839.027	73.456.365.101
21	Doanh thu hoạt động tài chính	88.846.256.004	68.582.937.479
22	Chi phí tài chính	21.966.168.465	31.074.816.481
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	21.315.519.446	26.449.574.182
25	Chi phí bán hàng	11.260.143.148	10.125.832.932
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.043.276.178	30.679.328.120
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	75.991.507.240	70.159.325.047
31	Thu nhập khác	13.888.540.274	13.517.027.790
32	Chi phí khác	869.712.833	33.380.286.222
40	Lợi nhuận khác	13.018.827.441	(19.863.258.432)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89.010.334.681	50.296.066.615
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.417.628.456	
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	133.775.697	(216.306.867)
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	76.458.930.528	50.512.373.482

(Các chỉ tiêu trên được thuyết minh tại Báo cáo tài chính (Riêng) năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk, được đính kèm công văn này và đã được đăng tải trên Website Công ty: <https://www.dakruco.com>).

2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập

2.1. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Kiểm toán viên: “Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

2.2. Vấn đề khác

Kiểm toán viên lưu ý: “Người đọc Báo cáo kiểm toán độc lập rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như Kết quả kinh doanh (riêng) và Lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính

kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty với các Công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.”

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả báo cáo tài chính năm 2025 (Riêng) của Công ty CP Cao su Đắk Lắk đã được kiểm toán. Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người PTQTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Trọng





CTCP CAO SU ĐẮK LẮK

Số: 05/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BMT, ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO

Về công tác kiểm soát năm 2025
(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) Công ty được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (viết tắt là DAKRUCO) và luật doanh nghiệp hiện hành;

- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty và quy chế hoạt động của BKS Công ty;

- Căn cứ kết quả kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2025.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 các nội dung như sau :

I/ Tình hình hoạt động của BKS năm 2025 :

Về nhân sự, BKS gồm có 03 thành viên được ĐHĐCĐ bầu theo nhiệm kỳ trong đó có 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên kiêm nhiệm. Do yêu cầu của công tác tổ chức, thành viên kiêm nhiệm được cổ đông lớn là UBND tỉnh giới thiệu và được ĐHĐCĐ biểu quyết thay đổi bổ sung vào ngày 26/06/2025.

BKS đã tiến hành giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế.

Các hoạt động của BKS cơ bản về các lĩnh vực:

- Giám sát sự phối hợp và tuân thủ của các cơ quan quản lý trong Công ty theo Điều lệ; Giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết HĐQT. Giám sát thực hiện khắc phục tình trạng khó khăn và ổn định tình hình tài chính phục vụ cho SXKD và các dự án đầu tư đang triển khai. Giám sát tiến độ tháo gỡ khó khăn vướng mắc pháp lý kiến nghị chưa được giải quyết về thuê đất, phê duyệt dự án đầu tư công nghệ cao, thay đổi giấy phép đầu tư ra nước ngoài, chính sách miễn giảm thuế .v.v.

- Giám sát về chuyển đổi mô hình sản xuất theo nghị quyết của HĐQT, Công tác triển khai hợp tác đầu tư trong một số lĩnh vực mới về chế biến nông sản, kiểm nghiệm trái cây, theo xu thế phát triển của kinh tế vùng và chế biến sâu để xuất khẩu. Công tác đầu tư XDCB và sửa chữa lớn.

- Giám sát công tác luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, tìm kiếm nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất nhất là công nhân khai thác và công nhân cho dự án trồng mới cao su xen cà phê. Giám sát các chính sách về người lao động đảm bảo tính công bằng, minh bạch, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Giám sát việc chấp hành và tuân thủ các kết luận của các cơ quan thanh kiểm tra của Nhà nước đối với Công ty. Sử dụng tài nguyên lợi thế, bí quyết công nghệ; Phát hiện ngăn ngừa xung đột lợi ích, giảm thiểu rủi ro, minh bạch thông tin.

- Nắm bắt tình hình SXKD quản lý sử dụng tài sản tại các công ty con và chi nhánh, ghi nhận và phản ánh những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong quá trình quản lý điều hành và thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị.

- Trao đổi chia sẻ hướng dẫn các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ kế toán tài chính với bộ phận các chi nhánh khi cần thiết.

- Tham gia kiểm soát thường xuyên tại Văn phòng Công ty, kiểm soát tại các đơn vị chi nhánh và Công ty con theo định kỳ và theo lịch trình đã đăng ký. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban với chuyên môn và các cuộc họp chuyên đề khác. Quá trình hoạt động BKS luôn tuân thủ đúng các quy định của Công ty và được Ban lãnh đạo tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện Công việc.

II/ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2025 :

1/ Đánh giá chung : Những tác nhân về bên ngoài gây khó khăn cho Công ty như chiến tranh thương mại, chiến tranh cục bộ, những thay đổi của cuộc cách mạng tinh giảm biên chế sát nhập tinh thành. Nhiều tồn tại về thủ tục của Công ty, do cơ quan Nhà nước xáo trộn sát nhập và chưa đi vào ổn định. Tuy nhiên, nội tại Công ty thì năm 2025 là một năm hoàn toàn khởi sắc kể từ sau khi cổ phần hoá đến nay. Vấn đề về mất cân đối tài chính và khó khăn về thanh khoản kéo dài trong nhiều năm đã được giải quyết, thông qua việc thoái vốn thành công cổ phiếu DRI với giá tốt nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Nhờ đó các nguồn tài trợ vốn cho dự án được nối lại, Công ty được các Ngân hàng xúc tiến cho vay hoàn vốn đầu tư và vay dự án triển khai mới. Công ty đã vượt qua giai đoạn thấp điểm của sản lượng và ngày càng gia tăng. Vườn cây luân chuyển từ đầu tư KTCB đưa vào kinh doanh ngày càng lớn. Giá cả cao su (sản xuất chính) bước đầu bù đắp được chi phí sản xuất và có lãi. Chất lượng đầu tư vườn cây được nâng cao nhờ Công ty đã cân đối được tài chính và tăng mức đầu tư so với các năm trước. Thu nhập và các chế độ người lao động được quan tâm đúng mức đảm bảo mức sống khi điều kiện kinh doanh cho phép. Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ Nhà nước trong đó có việc trả hết nợ BHXH, nợ thuế và khoản nợ tiền cổ phần hoá nhiều năm chưa trả được.

Công ty đã mạnh dạn thay đổi luân chuyển bổ nhiệm cán bộ, thay đổi mô hình quản lý để phát huy tốt năng lực và sở trường, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận để thay thế. Mạnh dạn thay đổi đối tượng cây trồng khi không còn hiệu quả để chuyên canh theo chiều sâu và định hướng dài hạn.

Tham quan nghiên cứu tìm kiếm các mô hình sản xuất mới (trồng xen cà phê); Tìm kiếm đối tác để Liên doanh hợp tác kiểm nghiệm và đóng gói trái cây; Tham quan tìm hiểu mô hình chế biến sâu cà phê theo hướng tuần hoàn. Triển khai các chương trình phát triển bền vững , năng lượng tái tạo, giảm phát thải, nghiên cứu tìm hiểu để triển khai chương trình tư vấn cấp chứng chỉ carbon rừng cao su.

Nhìn chung sau 01 năm tình hình Công ty đã có sự thay đổi hẳn, bộ mặt công ty khang trang, uy tín của Công ty được nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện. Công ty đang đứng trước một tâm thế mới, vị thế mới.

1/ Về hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã duy trì tốt công tác triển khai giám sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt định hướng về sản xuất kinh doanh và đầu tư. Duy trì chế độ họp HĐQT định kỳ hàng quý và lấy ý kiến biểu quyết theo quy định. Tổng số nghị quyết ban hành trong năm là 28 Nghị quyết, bình quân mỗi quý 07 nghị quyết thể hiện khối lượng nội dung công việc HĐQT đã xử lý là rất lớn.

Định kỳ HĐQT họp đều có chương trình nội dung và tài liệu gửi đến các thành viên để nghiên cứu chuẩn bị cho ý kiến thảo luận, Ban điều hành báo cáo tiến độ thực hiện các nghị quyết đã ban hành trong quý, chuẩn bị các nội dung tờ trình xin ý kiến của HĐQT theo thẩm quyền, các nội dung được thảo luận dân chủ chất lượng, ban hành nghị quyết kịp thời.

Một số nội dung trọng tâm :

- Về công tác cán bộ: Trong năm HĐQT đã bổ nhiệm 02 Phó Tổng giám đốc 01 kế toán trưởng, lựa chọn 02 nhân sự quản lý giới thiệu giám đốc tại công ty DRI và Daklaoruco. Phê duyệt đề án luân chuyển cán bộ phòng ban và lãnh đạo đơn vị ngay đầu năm và ban hành nghị quyết về công tác luân chuyển bộ nhiệm cán bộ tại Nhà máy chỉ thun, phòng NSPC, các chi nhánh sau sát nhập tại Nông trường Phú Xuân, CưBao, CưMgar.

- Về mô hình quản lý: Quyết định sát nhập chi nhánh NT Cuôr Đãng về NT Phú xuân.

- Về mô hình đầu tư: Thay đổi định hướng đầu tư NN CNC tại NT CưBao. Thanh lý vườn chuối, dứa, mít chuyển sang trồng sầu riêng để thành Nông trường chuyên về Sầu riêng và áp dụng trồng xen cà phê theo mô hình mới để tăng hiệu quả.

- Về định hướng đầu tư dài hạn: Tìm kiếm đối tác thành lập công ty kiểm nghiệm và đóng gói xuất khẩu trái cây khi tiềm năng và nhu cầu trong lĩnh vực này tại địa phương rất lớn; Khảo sát và tìm kiếm đối tác thực hiện chế biến cà phê sâu phục vụ xuất khẩu khi diện tích cà phê dự kiến trong tương lai khoảng 1.000ha; Thực hiện các giải pháp về đầu tư năng lượng mặt trời cho 02 nhà máy; tập huấn nhận thức về chứng chỉ Carbon đón đầu xu thế, theo yêu cầu phát triển của xã hội.

- Về công tác tài chính: Chú trọng cân đối nguồn vốn, làm việc cụ thể với ngân hàng về vốn tài trợ các dự án, không để tình trạng sử dụng sai nguồn hoặc mất cân đối có thể lặp lại như trước đây.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐ :

- Về thực hiện sản lượng: Chỉ tiêu trọng tâm là sản lượng mủ cao su thực hiện 8.571,89 tấn/7.648,43 tấn đạt 112,07% KH năm. Trong đó khối quốc doanh đạt 102,8% kế hoạch năm. Sản lượng các loại trái cây và chỉ thun chiếm tỷ trọng nhỏ trong đó Sầu riêng và chỉ thun không đạt kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu về doanh thu : Tổng doanh thu năm 2025 là 715,48 tỷ/ 697,54 tỷ đồng, đạt 102,6% KH

- Lợi nhuận sau thuế : 89,01 tỷ đồng/KH năm là 80,22 tỷ đồng, đạt 110,95%.
- Công tác trồng mới: Hoàn thành kế hoạch trồng mới cao su: 763,79 ha; Trồng mới cà phê xen trong cao su : Diện tích trồng mới 242,23 ha .
- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách : Tổng số tiền đã nộp 166 tỷ đồng/số phát sinh mới 95,8 tỷ đồng đạt 173%. Trong đó chuyên cổ tức 51,3 tỷ đồng, tiền cổ phần hoá 25 tỷ đồng, tiền thuế đất Nông nghiệp không được miễn giảm là 64,2 tỷ đồng; Thực hiện nộp BHXH: 43,1 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch.
- Thu nhập người lao động: 9,1 triệu đồng/KH 8,41 triệu đồng/người/tháng làm việc, đạt 108,3% kế hoạch.

Đánh giá chung HĐQT đã sâu sát chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản ĐHCĐ năm 2025 đề ra.

2/ Về hoạt động của Ban điều hành Công ty.

Bộ máy điều hành trong năm có nhiều thay đổi: Miễn nhiệm 01 phó TGD, bổ nhiệm mới 02 Phó TGD và Kế toán trưởng. Tuy nhiên bộ máy quản lý đã nhanh chóng tiếp cận tốt công việc, có sự phân công rõ ràng, có sự đoàn kết và nỗ lực thực thi nhiệm vụ. cụ thể :

- Về tổ chức bộ máy tham mưu giúp việc : Ban điều hành đã tiến hành đánh giá năng lực khả năng sở trường và trình HĐQT phê duyệt đề án luân chuyển bố trí lại cán bộ phòng ban và đơn vị trong toàn ngành ngay từ đầu năm. Trong quá trình thực hiện tiếp tục tham mưu đề xuất luân chuyển thay đổi bổ nhiệm cán bộ tại các đơn vị chi nhánh NT 19/8 Phú Xuân, CưBao, CưMgar, Nhà máy CB chỉ thun và CT Dakmoruco. Những thay đổi nhân sự nêu trên đã phần nào thể hiện được sự hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành tại các đơn vị rõ nét nhất là tại Chi nhánh NT 19/8, đơn vị về nhất sản lượng năm 2025, sau nhiều năm yếu kém.

- Về công tác triển khai sản xuất: Thực hiện nắm bắt kịp thời tiến độ thực hiện sản lượng, diễn biến lực lượng lao động, tình hình dịch bệnh thời tiết để có chỉ đạo phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ của các đơn vị. Hàng quý qua công tác giao ban giải quyết các kiến nghị trong sản xuất đồng thời đánh giá những tồn tại chủ quan trong điều hành. Tổ chức các đợt thi đua phân đấu sản lượng theo quý gắn với thu nhập của người lao động và bộ phận quản lý, cao điểm là đợt thi đua nước rút trong quý 4 và cả năm.

- Về công tác trồng mới : Chuẩn bị triển khai sớm theo lịch thời vụ đồng thời thành lập ban chỉ đạo để xử lý kịp thời các phát sinh đảm bảo nắm bắt tiến độ. Chuẩn bị các điều kiện về vật tư phân bón, cây giống theo kế hoạch. Chỉ đạo kiên quyết giải toả mặt bằng đối với một số hộ vi phạm bằng hình thức bồi thường, cưỡng chế. Kết quả đã trồng mới xong 781,6 ha cao su và 244 ha cà phê.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản: Các công trình XD CB phục vụ cho dự án cà phê tại chi nhánh NT Cưmgar Như hệ thống đường điện, hệ thống máy bơm hồ nước, hệ thống đường ống dẫn, hệ thống tưới nhỏ giọt, đường lô ... Được triển khai đầu tư với khối lượng và thời gian hết sức gấp rút để kịp tiến độ sản xuất. Với diện tích lớn, dự án có độ dốc lớn nên công tác tưới nhỏ giọt bước đầu chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

- Công tác chỉ đạo khắc phục những tồn tại: Ban điều hành đã nắm bắt và chỉ đạo các phòng ban và kể cả thuê tư vấn để hoàn thành các nội dung quan trọng đó là hoàn thành việc xin đổi giấy phép đầu tư ra nước ngoài; Xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Xin cấp giấy phép về môi trường, xin khai thác nước ngầm tại 02 nhà máy và dự án trồng cà phê đối 1 và đối 5 Nông trường CưMgar; Xin báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án trồng mới cao su CưMgar. Tiếp tục làm việc với các sở về cấp phép dự án đầu tư công nghệ cao.

- Công tác quản lý đất đai: Tập trung xử lý công tác thu hồi bàn giao 60 ha đất cao su cho trại giam Bộ công an. Công ty cùng với Trung tâm phát triển quỹ đất của Huyện đã kiên trì hiệp thương với dân 03 lần để tìm phương án tối ưu dung hoà lợi ích và phù hợp với quy định về đền bù của nhà nước. Dưới sức ép về tiến độ thời gian giao trả mặt bằng của bên Công an (Cơ quan chủ đầu tư) và vận động, chia sẻ của ban đền bù cuối cùng người dân cũng chịu nhận tiền đền bù giao mặt bằng cho chủ dự án. Ngoài nội dung trên Ban điều hành đã ban hành và thực hiện khắc phục các nội dung liên quan đến đất đai theo kết luận 7337-KL/UBND.

- Về phát triển các dự án theo chủ trương của HĐQT:

Ban điều hành đã nghiên cứu và tìm kiếm các đối tác có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện các đề án thành lập Công ty TNHH để kiểm nghiệm và đóng gói trái cây; Công ty chế biến cà phê tươi kết hợp sản xuất phân bón từ chất thải cà phê khi dự tính mô hình cà phê trồng xen có thể lên đến trên 1.000ha; Thực hiện triển khai đầu tư năng lượng tái tạo để tiết kiệm chi phí sản xuất tại nhà máy Chế biến mù và nhà máy CB Chỉ thun cao su.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, HĐQT công ty, Ban điều hành đã chủ động và thực hiện tốt vai trò trách nhiệm. Thường xuyên nắm bắt và xử lý tốt tình huống trong quản lý điều hành, nội bộ đoàn kết phối hợp và tuân thủ tốt. Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ thường niên cũng như nghị quyết của HĐQT đề ra. Các chỉ tiêu được thể hiện rõ theo báo cáo Ban điều hành đã trình bày trước cuộc họp ĐHCĐ. Đây là một năm thành công của Công ty và đương nhiên có sự đóng góp lớn của Ban điều hành và phòng ban Công ty.

3/ Về kiểm soát các hợp đồng giao dịch nội bộ :

Năm 2025 Công ty không có phát sinh các giao dịch về mua bán, cung cấp dịch vụ giữa Công ty với người nội bộ và người có liên quan theo quy định của pháp luật tại Công ty.

Hiện nay Công ty đang có nghĩa vụ nợ với công ty con DRI thông qua hợp đồng vay vốn từ năm trước là 80 tỷ đồng. Đây là hợp đồng trung hạn, Công ty sẽ lưu ý về tiến độ trả nợ theo nghĩa vụ đã cam kết, hoặc có thể trả trước khi dòng tiền trong kinh doanh tốt hơn.

4/ Tình hình tài chính công ty:

- Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt thẩm định và phát hành. Báo cáo kiểm toán là tài liệu được phát hành đến tận cổ đông và được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Về cơ bản tình hình tài chính đã được tái cấu trúc các khoản nợ chuyển từ nợ ngắn hạn sang nợ dài hạn phù hợp với giá trị tài sản vườn cây đang đầu tư. Nợ ngắn hạn 279,9 tỷ đồng so với đầu kỳ 459,8 tỷ đồng giảm 179,8 tỷ đồng tương đương giảm 39,2 %. Nợ dài hạn 439,5/223,3 tỷ đồng tăng 216,2 tỷ đồng tương đương tăng 96,8%. Tổng dư nợ: đầu năm 683,1 tỷ đồng cuối năm 719,5 tỷ đồng tăng số tuyệt đối 36,4 tỷ đồng.

- Tiền và khoản tương đương tiền cuối năm: 99,12 tỷ đồng. Công ty đã thoái vốn thành công bằng việc bán cổ phiếu DRI và cao su Thái Dương thu về 188 tỷ đồng. Từ đó Công ty ưu tiên xử lý nợ ngắn hạn và cũng ngân hàng tái cơ cấu nợ thành công, tình hình tài chính đã lành mạnh trở lại.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: 0,97 lần (đầu kỳ: 0,41). Cho thấy khả năng thanh toán của Công ty đã có sự cải thiện đáng kể so với đầu năm.

+ Hệ số thanh toán nhanh: 0,48 lần (đầu kỳ: 0,21). Mặc dù hệ số này còn thấp (<1), tuy nhiên đã cải thiện đáng kể so với đầu năm.

- Tình hình bảo toàn vốn : Công ty có lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 76,46 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2025, hệ số bảo toàn vốn của Dakruco (*Vốn chủ sở hữu/Vốn điều lệ* = 1,08) lớn hơn 1, cho thấy Dakruco vẫn bảo toàn được vốn chủ sở hữu. Năm 2025 đã chia cổ tức trên lợi nhuận 2024 cho cổ đông với tỷ lệ 0,3% vốn Điều lệ.

Về tình hình tài chính hợp nhất nhất thời điểm 31/12/2025 đã kiểm toán cũng thể hiện việc sản xuất kinh doanh của Công ty và Công ty con có hiệu quả, lợi nhuận tăng trưởng, bảo toàn và phát triển vốn. số liệu cụ thể đã phát hành cho cổ đông và trên trang Web của Công ty.

III/ CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2026 :

Các hoạt động của Ban Kiểm soát bám sát mục tiêu nhiệm vụ theo quy định và quy chế. Cụ thể một số chương trình cụ thể như sau:

1/ Giám sát sự tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ.

2/ Kiểm soát công tác tài chính – kế toán, các hoạt động góp vốn bảo toàn vốn, Kiểm soát và tư vấn lĩnh vực thuế.

3/ Giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu mang tính dài hạn đang triển khai; Các hoạt động triển khai dự án mới theo khả năng về nguồn vốn và tài nguyên của Công ty. Các hoạt động đền bù thu hồi đất theo quyết định của chủ sở hữu UBND Tỉnh.

4/ Tiếp tục giám sát các hoạt động khắc phục các vi phạm thông qua thanh kiểm tra của các cơ quan Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước.

5/ Thực hiện trao đổi, tham vấn, kiến nghị giữa BKS với các cơ quan quản lý cũng như các phòng ban về xây dựng và thực hiện kế hoạch, các chương trình kế hoạch đầu tư, hợp tác, liên kết dự kiến triển khai trong năm tài chính.

6/ Kịp thời phát hiện rủi ro trong điều hành, xung đột lợi ích, rủi ro xuất phát từ cơ chế chính sách, phát hiện các hành vi có thể dẫn đến sai phạm trong môi trường hoạt động SXKD, làm ảnh hưởng đến uy tín Công ty.

7/ Thực hiện kiểm soát theo yêu cầu, kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty và những nội dung phát sinh khác.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát trong năm 2025 và chương trình kế hoạch năm 2026, BKS kính trình xin ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên..

**TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban**



Nguyễn Thạc Hoàn



Số: 12/TTTr-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về chủ trương định hướng đối với Kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn
2026-2030 của Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 và Luật Doanh nghiệp 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được bổ sung sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028), thông qua ngày 24/11/2023;

Hội đồng quản trị Dakruco trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư giai đoạn 2026-2030 (có kế hoạch kèm theo), với một số chỉ tiêu định hướng lớn như sau:

1. Chỉ tiêu về sản lượng giai đoạn từ 2026-2030:

- Mủ cao su (tự khai thác):	47.490,99 tấn;
- Chỉ thun (sản xuất):	14.300,00 tấn;
- Trái sầu riêng:	5.815,70 tấn;
- Quả cau:	379,52 tấn;
- Cà phê:	4.647,72 tấn.

2. Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2026-2030:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt:	5.560,06 tỷ đồng;
- Tổng chi phí cả giai đoạn:	4.996,40 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế:	563,66 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế:	477,89 tỷ đồng.

3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026-2030: Tổng chi phí đầu tư là 1.183,60 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư chăm sóc cho vườn cây cao su: 369,99 tỷ đồng;
- Đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng và cà phê tại Nông trường Cư Bao (Nông nghiệp công nghệ cao): 49,71 tỷ đồng;
- Đầu tư trồng và chăm sóc vườn cà phê trồng xen tại Nông trường Cư'Mgar và Phú Xuân: 203,77 tỷ đồng;



- Đầu tư trồng rừng (FSC): 4,84 tỷ đồng;
- Đầu tư ngoài nông nghiệp, bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và đầu tư xây dựng cơ bản các hạng mục công trình khác (kể cả góp vốn đầu tư): 555,29 tỷ đồng. Trong đó:

- + Lắp đặt điện mặt trời: 40 tỷ đồng;
- + Xây dựng hệ thống đường, điện, hệ thống tưới.... tại Nông trường CưM'gar: 72,18 tỷ đồng;
- + Đầu tư máy móc tại NMCB mủ cao su và Chỉ thun: 87,51 tỷ đồng;
- + Đầu tư chỉnh trang lại Khách sạn Dakruco: 70 tỷ đồng;
- + Xây dựng cụm siêu thị nông nghiệp (tại Nông trường 30/4 cũ): 30 tỷ đồng;
- + Góp vốn thành lập NMCB cà phê: 31 tỷ đồng;
- + Xây dựng nhà máy chế biến trái cây và phân bón hữu cơ: 40 tỷ đồng;
- + Còn lại là sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và đầu tư XDCB khác.

4. Hằng năm, HĐQT căn cứ vào kế hoạch nói trên để xây dựng kế hoạch và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành làm căn cứ thực hiện.

Trong trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung trên, thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Trọng



Số: 11/TTr-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và đầu tư năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Doanh nghiệp 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được bổ sung sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028), thông qua ngày 24/11/2023.

Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 như sau:

1. Chỉ tiêu về diện tích và sản lượng:

1.1. Tổng diện tích cao su: 7.434,87 ha, trong đó:

a) Diện tích cao su kinh doanh của Công ty: 4.221,55 ha, trong đó:

- Diện tích cao su đã khai thác: 3.434,86 ha;

- Diện tích cao su mở mới: 786,69 ha.

b) Diện tích cao su KTCB của công ty: 3.213,32 ha.

d) Diện tích cao su liên kết: 190,20 ha .

1.2. Diện tích cà phê trồng xen trong vườn cao su: 525,55 ha, trong đó:

- Diện tích trồng mới năm 2026 trồng xen trong vườn cao su: 283,35 ha;

- Diện tích cà phê trồng xen cao su năm 2025: 242,2 ha.

1.3. Diện tích cây ăn trái tại vùng dự án Nông nghiệp UDCNC:

- Diện tích Sầu riêng trồng năm 2019: 74,70 ha;

- Diện tích Sầu riêng trồng năm 2024: 11,73 ha;

- Diện tích Sầu riêng trồng năm 2025: 50,05 ha;

- Diện tích Sầu riêng trồng năm 2026: 23,47 ha

- Diện tích Cà phê trồng xen trong vườn sầu riêng năm 2025: 11,73 ha;

- Diện tích Cà phê trồng xen trong vườn sầu riêng năm 2026: 73,52 ha.

1.4. Tổng sản lượng trong năm:

a) Sản lượng mủ cao su:	8.772,87 tấn, trong đó:
- Cao su tự khai thác:	6.600,64 tấn;
- Cao su mua của các hộ + thu nợ đầu tư:	172,23 tấn;
- Cao su thu mua ngoài:	2.000,00 tấn.
b) Sản lượng cao su nhận gia công:	1.000,00 tấn.
c) Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại:	2.500,00 tấn.
d) Sản lượng quả tươi:	751,00 tấn, trong đó:
- Sản lượng Sầu riêng:	700,00 tấn;
- Sản lượng Cau:	51,00 tấn.

1.5. Sản lượng tiêu thụ trong năm:

a) Mủ cao su:	8.772,87 tấn.
b) Chỉ thun các loại:	2.500 tấn.

c) Sản lượng sầu riêng bán nội địa: 700,00 tấn; sản lượng cau bán nội địa: 51,00 tấn.

2. Chỉ tiêu về giá trị:

2.1. Giá bán bình quân: Mủ cao su thành phẩm : 47.283.234 đồng/tấn sản phẩm; giá bán sợi chỉ thun các loại: 71.680.353 đồng/tấn; giá bán sầu riêng 50.000.000 đồng/tấn; giá bán cau: 20.000.000 đồng/tấn.

2.2. Tổng doanh thu:	814.225,56 triệu đồng.
2.3. Tổng chi phí:	723.006,35 triệu đồng.
2.4. Lợi nhuận trước thuế:	91.219,20 triệu đồng.

3. Chỉ tiêu về đầu tư: 254.414,63 triệu đồng, trong đó:

3.1. Đầu tư vườn cây cao su KTCB: 105.103,57 triệu đồng, gồm đầu tư chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản (KTCB) là 3.471,45 ha, chi phí đầu tư bình quân là 30,27 triệu đồng/ha, chi phí đầu tư này đã bao gồm chi phí trực tiếp vào vườn cây và các chi phí phân bổ như: Chi phí SXC, CP quản lý và CP lãi vay.

3.2. Đầu tư vườn cây ăn trái tại dự án NN ứng dụng CNC tại Cư Bao: 15.425,1 triệu đồng, trong đó:

- Thực hiện đầu tư trồng mới 23,47 ha Sầu riêng, giá trị đầu tư là 2.336,06 triệu đồng (chi phí bình đầu tư quân là 99,53 triệu đồng/ha, chi phí đầu tư này đã bao gồm chi phí trực tiếp vào vườn cây và các chi phí phân bổ như: Chi phí SXC).

- Đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng trồng năm 2024 là 11,73 ha, chi phí đầu tư là 872,61 triệu đồng (chi phí bình đầu tư quân là 74,39 triệu đồng/ha, chi phí đầu tư này đã bao gồm chi phí trực tiếp vào vườn cây và các chi phí phân bổ như: chi phí SXC, chi phí quản lý và chi phí lãi vay).

- Đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng trồng năm 2025 là 50,05 ha, chi phí đầu tư là 3.808,75 triệu đồng (chi phí bình đầu tư quân là 76,09 triệu đồng/ha, chi phí đầu tư này đã bao gồm chi phí trực tiếp vào vườn cây và các chi phí phân bổ như: chi phí SXC, chi phí quản lý và chi phí lãi vay).

- Đầu tư chăm sóc vườn cà phê trồng xen sầu riêng năm 2025 là 11,73 ha, chi phí đầu tư là 1.144,3 triệu đồng (chi phí bình đầu tư quân là 97,56 triệu đồng/ha, chi phí đầu tư này đã bao gồm chi phí trực tiếp vào vườn cây và các chi phí phân bổ như: chi phí SXC, chi phí quản lý và chi phí lãi vay).

- Đầu tư trồng, chăm sóc vườn cà phê trồng xen trên vườn sầu riêng năm 2026 là 73,52 ha, chi phí đầu tư là 7.263,28 triệu đồng (chi phí bình đầu tư quân là 98,79 triệu đồng/ha, chi phí đầu tư này đã bao gồm chi phí trực tiếp vào vườn cây và các chi phí phân bổ như: Chi phí SXC).

3.3. Đầu tư vườn cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar là 41.352,74 triệu đồng, trong đó:

- Đầu tư trồng mới 283,35 ha cà phê xen cao su, chi phí đầu tư trồng mới là 22.900,3 triệu đồng, tương đương 80,81 triệu đồng/ha.

- Đầu tư chăm sóc vườn cà phê KTCB 1 (cà phê trồng xen cao su năm 2025) là 242,2 ha, chi phí đầu tư là 18.452,43 triệu đồng, tương đương 76,18 triệu đồng/ha.

3.4. Đầu tư vào rừng trồng (FSC): 815,6 triệu đồng, trong đó:

Tiếp tục chăm sóc diện tích đã đầu tư là 605,36 triệu đồng; trồng mới tại CN Nông trường Phú Xuân 20,1ha với chi phí 210,2 triệu đồng.

3.5. Đầu tư khác vườn cây: 83.150,9 triệu đồng, trong đó:

- Sửa chữa bảo dưỡng là 10.155,12 triệu đồng, chủ yếu là sửa chữa phương tiện vận tải; bảo dưỡng máy móc, thiết bị dây chuyền chế biến mù và sửa chữa khác tại các Chi nhánh... Trong đó đầu tư tại Chi nhánh Chi thun là 3.313,47 triệu đồng, tại Chi nhánh chế biến mù là 5.475,03 triệu đồng, số còn lại là sửa chữa đường lô nội đồng, sửa chữa tài sản,... mang tính cấp thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất tại các Chi nhánh và VP Công ty.

- Xây dựng cơ bản là 72.995,78 triệu đồng, trong đó tại Chi nhánh Nhà máy chế biến mù là 13.268,19 triệu đồng, tại CN Khách sạn là 20.000 triệu đồng; tại nhà máy chế biến chi thun 2.038,74 triệu đồng; Xây dựng đường nội bộ tại các chi nhánh và Văn phòng Công ty là 9.403,32 triệu đồng, tại dự án trồng Cà phê (NT CưMgar) là 25.163,02 triệu đồng, tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao là 3.122,5 tỷ đồng.

3.6. Đầu tư góp vốn ra ngoài để thành lập Công ty kiểm phẩm trái cây, Nhà máy chế biến cà phê chất lượng cao: 8.000 triệu đồng.

4. Giao cho HĐQT phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 theo các chỉ tiêu chủ yếu nêu trên, để Ban điều hành triển khai thực hiện. Trường hợp có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao



Số: 10/TTr-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật Doanh nghiệp 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được bổ sung sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028), thông qua ngày 24/11/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính (Riêng) của Công ty mẹ năm 2025 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;

Hội đồng quản trị xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2025: 76.569.743.953 đồng. Trong đó:

- Trích lập các quỹ trên khoản lợi nhuận sau thuế của năm 2025: 50.123.040.933 đồng, cụ thể:

+ Trích quỹ đầu tư và phát triển công ty:	22.937.679.000 đồng;
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty:	26.957.913.600 đồng;
+ Trích quỹ thưởng của người quản lý công ty:	227.448.333 đồng.
- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ:	26.446.703.020 đồng.

2. Chia cổ tức cho các cổ đông trong năm 2026:

- Mức chi trả: 01 (Một) cổ phiếu nhận 169 đồng (tương ứng với tỷ lệ: 1,69%/CP);

- Tổng số tiền cổ tức phải chi trả: 26.330.200.000 đồng;

- Hình thức chi trả: Bằng tiền.

- Thời gian chi trả: Giao cho HĐQT quyết định thời gian cụ thể.

Kính trình quý cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người PTQTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH

“V/v Thông qua quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Công ty năm 2026”

Kính gửi: Quý cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 và Luật Doanh nghiệp 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/09/2025, Quy định chế độ tiền lương, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

- Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước;

HĐQT Công ty CP Cao su Đắk Lắk trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Công ty năm 2026 như sau:

A. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2025 của người lao động và người quản lý công ty:

I. Quỹ tiền lương, thù lao của người lao động và Ban Điều hành năm 2025

1. Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và Ban điều hành năm 2025: 215.924 triệu đồng.

a) Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành: 184.322 triệu đồng.
Trong đó:

- Quỹ tiền lương của người lao động: 182.130 triệu đồng.

- Quỹ tiền lương của Ban điều hành: 1.872 triệu đồng

b) Quỹ tiền lương khối cao su trồng mới, chăm sóc cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản: 31.602 triệu đồng.

2. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động và Ban điều hành: 243.240,45 triệu đồng.



a) Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành:

Căn cứ vào tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025. Công ty có mức lợi nhuận thực hiện đạt 89.010,33 triệu đồng so với kế hoạch 80.227,18 triệu đồng, tỷ lệ năng suất lao động thực hiện năm 2025 tăng 127% so với kế hoạch (193,17trđ/ người/152,09trđ/người);

Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 7, điều 8 và khoản 3 điều 9 mục 2 Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025;

Quỹ tiền lương của Người lao động và Ban điều hành năm 2025 được quyết toán là: **212.189,45 triệu đồng.**

Trong đó:

- Quỹ tiền lương của người lao động: 209.567,147 triệu đồng.
- Quỹ tiền lương của Ban điều hành: 2.215,857 triệu đồng.
- Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể: 406,446 triệu đồng.

b) Quỹ tiền lương của khối cao su trồng mới, chăm sóc cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản: **31.051 triệu đồng .**

II/ Quỹ Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên hội đồng quản trị, Kiểm soát viên năm 2025.

1. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên Dakruco năm 2025: 2.008,800 triệu đồng. Trong đó:

a) Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.560 triệu đồng (03 người).

b) Quỹ thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 448,800 triệu đồng.

2. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện trong năm 2025:

Căn cứ kết quả kinh doanh như điểm a, khoản 2, mục I, phần A của Tờ trình này đã nêu;

Căn cứ quy định tại khoản 2 điều 22 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;

Tổng Quỹ Tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên năm 2025: 2.081,697 triệu đồng. Trong đó:

a) Tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.637,628 triệu đồng .

b) Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 444,069 triệu đồng.

3. Quỹ tiền thưởng của người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 320,86 triệu đồng



4. Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện:

a) Chi phí hoạt động theo kế hoạch: 200 triệu đồng.

b) Chi phí hoạt động thực hiện: 71,987 triệu đồng.

B. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Người lao động, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên và Ban điều hành.

- Căn cứ điều 24 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 quy định về Tiền lương, thù lao, tiền thưởng;

- Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 và Điều 4, khoản 1, Điều 5 Nghị định 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/09/2025;

- Căn cứ vào tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất năm 2026;

- Vận dụng điểm a khoản 3 điều 7 Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025;

I. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người lao động, Thành viên hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban điều hành năm 2026:

1. Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động, Thành viên hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban điều hành.

- Mức tiền lương bình quân kế hoạch của Người lao động, Thành viên hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban điều hành năm 2026 của Dakruco là: **9.981.308 đồng/người/tháng làm việc.**

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của Người lao động, Thành viên hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban điều hành : **9,981 triệu đồng x 2.040 người x 12 tháng + 179,404 triệu đồng = 244.521,82 triệu đồng.**

Trong đó:

+ Quỹ Tiền lương Thành viên hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (03 người) năm 2026: 1.450,080 triệu đồng.

+ Quỹ tiền lương Ban điều hành (04 người) năm 2026: 1.984,32 triệu đồng.

+ Quỹ tiền lương của người lao động năm 2026: 240.908,014 triệu đồng (tương đương 2.033 lao động, mức tiền lương bình quân: 9.874.898 đồng/người/tháng làm việc).

- Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể (01 người): 179,404 triệu đồng.

2. Quỹ Thù lao Thành viên HĐQT, KSV không chuyên trách (bao gồm 01 Thành viên HĐQT độc lập): **549,792 triệu đồng.**

3. Quỹ tiền lương kế hoạch khối cao su trồng mới, chăm sóc cây cao su và cây cà phê thời kỳ KTCB: **37.328 triệu đồng (523 người).**

4. Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người lao động, Thành viên hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban điều hành năm 2026: 282.399,621 triệu đồng.

II. Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát:

Thực hiện theo kế hoạch tài chính hằng năm của Công ty: 200 triệu đồng.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện của Người lao động và Người quản lý công ty năm 2025; và kế hoạch tiền lương, thù lao của Người lao động và Người quản lý Công ty năm 2026. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người TPQTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU ĐẮK LẮK
TR. BUỒN MATHUỘT, T. ĐẮK LẮK
Nguyễn Viết Tượng

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU ĐẮK LẮK

Số: 08/TTr-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2026

Kính gửi : Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ danh sách 28 doanh nghiệp kiểm toán được UBCK NN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 (Kèm theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch UBCK Nhà nước);
HĐQT Dakruco trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đơn vị được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Dakruco cần thỏa mãn các điều kiện sau:

Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS); Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Dakruco; Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Đề xuất danh mục các Công ty kiểm toán

Danh mục các Công ty/đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 của Công ty như sau gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC (Moore AISC) – Chi nhánh Đà Nẵng.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) – Chi nhánh Đà Nẵng.

3. HĐQT Công ty đề nghị ĐHĐCĐ

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, căn cứ vào đề xuất của Ban Kiểm soát hoặc UBKT Công ty để lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán tại mục 2 của Tờ trình này và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Người TPQTCT;
- Phòng HC (đăng tải lên Website);
- Lưu VT



Nguyễn Viết Tượng